

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310001	1	Cà Hải	An	10/10/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310002	1	Đỗ Hồng Phúc	An	23/01/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310003	1	Đồng Hà	An	28/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310004	1	Nguyễn Đình Bảo	An	14/01/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310005	1	Nguyễn Khánh	An	01/11/2011	9B	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310006	1	Nguyễn Khánh	An	02/08/2011	9A6	THCS Nguyễn Bá Ngọc ,Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310007	1	Nguyễn Minh	An	23/05/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
8	310008	1	Nguyễn Quốc	An	19/03/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310009	1	Nguyễn Thu	An	30/10/2011	9D1	THCS Trần Hưng Đạo, Phường Kiên An	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310010	1	Phạm Bảo	An	21/07/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310011	1	Phạm Hải	An	22/01/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310012	1	Phạm Xuân	An	02/04/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310013	1	Trần Nguyễn Phong	An	22/06/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310014	1	Bùi Đức	Anh	27/08/2011	9H	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310015	1	Bùi Ngọc Châu	Anh	06/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310016	1	Chu Ngọc Huyền	Anh	08/08/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310017	1	Đặng Diệp	Anh	28/09/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310018	1	Đặng Minh	Anh	01/11/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310019	1	Đặng Minh	Anh	06/03/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310020	1	Đình Ngọc Hoàng	Anh	14/06/2011	9C	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310021	1	Đoàn Đức	Anh	12/06/2011	9A9	THCS Hồng Bàng ,Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310022	1	Đoàn Hà	Anh	10/03/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310023	1	Dương Quỳnh	Anh	13/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310024	1	Hà Phương	Anh	18/01/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310025	2	Khương Tùng	Anh	14/10/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310026	2	Lê Hà	Anh	21/05/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310027	2	Lê Hoàng	Anh	21/10/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310028	2	Lê Huyền	Anh	22/11/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310029	2	Lưu Tâm	Anh	11/05/2011	9B	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phú	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310030	2	Mạc Diệp	Anh	06/10/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310031	2	Mạc Mai	Anh	29/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310032	2	Nguyễn Đoàn Bảo	Anh	09/11/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310033	2	Nguyễn Đức	Anh	06/11/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
10	310034	2	Nguyễn Dương Minh	Anh	16/10/2011	9B	THCS Cửu An, Phường Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310035	2	Nguyễn Hoàng Diệu	Anh	03/03/2011	9E	THCS Lai Cách, Phường Việt Hòa	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310036	2	Nguyễn Mai	Anh	13/05/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310037	2	Nguyễn Minh	Anh	08/01/2011	9A	THCS An Phượng, Xã Hà Tây	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310038	2	Nguyễn Phương	Anh	21/11/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310039	2	Nguyễn Phương Hà	Anh	18/11/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310040	2	Nguyễn Quốc	Anh	03/02/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Sinh học	Thi sáng
17	310041	2	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22/07/2011	9A	THCS Quốc Tuấn, Xã Trần Phú	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310042	2	Nguyễn Việt	Anh	11/05/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Tin học	Thi sáng
19	310043	2	Nguyễn Việt	Anh	22/11/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310044	2	Nguyễn Vũ Tuấn	Anh	06/01/2011	9A5	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310045	2	Nhữ Vân	Anh	11/06/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310046	2	Phạm Thị Quỳnh	Anh	21/05/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310047	2	Phạm Trang	Anh	21/11/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310048	2	Phạm Tuấn	Anh	09/03/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310049	3	Phan Đình Nhật	Anh	26/09/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
2	310050	3	Trần Đức	Anh	25/03/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310051	3	Trần Hải	Anh	19/07/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310052	3	Trần Phương	Anh	12/04/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310053	3	Vũ Tiến	Anh	05/02/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310054	3	Vương Phương	Anh	13/03/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310055	3	Nguyễn Minh	Ánh	17/06/2011	9B	THCS Cẩm Hoàng, Xã Cẩm Giang	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310056	3	Hà Tôn	Ba	19/09/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310057	3	Đông Xuân	Bách	27/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310058	3	Mai Hoàng	Bách	02/09/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310059	3	Nguyễn Đăng	Bách	14/12/2011	9	THCS Lương Khánh Thiện, xã An Quang	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310060	3	Nguyễn Việt	Bách	23/10/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310061	3	Đặng Gia	Bảo	21/12/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
14	310062	3	Nguyễn Gia	Bảo	14/07/2011	9D	THCS Tân Kỳ, Xã Tân Kỳ	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
15	310063	3	NGUYỄN GIA	BẢO	03/12/2011	9A12	THCS TRẦN PHÚ, Phường Lê Chân	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
16	310064	3	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	28/07/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310065	3	Nguyễn Văn Minh	Bảo	10/10/2011	9A	THCS An Phượng, Xã Hà Tây	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
18	310066	3	Phạm Gia	Bảo	03/10/2011	9C	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310067	3	Phạm Gia	Bảo	18/12/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310068	3	Bùi Thị An	Bình	18/11/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310069	3	Lê Thị Hải	Bình	14/12/2011	9a1	THCS Vinschool Imperia, Phường Thượng Lỗ	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310070	3	Nguyễn Bách Gia	Bình	24/10/2012	8A	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310071	3	Nguyễn Thanh	Bình	21/03/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310072	3	Bùi Hoàng Minh	Châu	19/01/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310073	4	Đỗ Nguyễn Bảo	Châu	13/09/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310074	4	Lê Thị Minh	Châu	28/06/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310075	4	Nguyễn Minh	Châu	04/04/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310076	4	Nguyễn Minh	Châu	29/11/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
5	310077	4	Phạm Ngọc Minh	Châu	08/10/2012	8M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310078	4	Phạm Ngọc Minh	Châu	14/05/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310079	4	Trần Bảo	Châu	10/12/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310080	4	Trần Bảo	Châu	27/07/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310081	4	Trần Minh	Châu	01/08/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
10	310082	4	Bùi Quỳnh	Chi	09/09/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310083	4	Đình Hà	Chi	18/02/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310084	4	Đồng Mai	Chi	24/06/2012	8A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310085	4	Đồng Phương	Chi	28/09/2011	9C	THCS Liên Hòa, Xã Kim Thành	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310086	4	Hoàng Hà	Chi	02/03/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310087	4	Lê Hà	Chi	24/07/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310088	4	Nguyễn Hà	Chi	07/02/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310089	4	Nguyễn Hà Diệp	Chi	15/04/2011	9I	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310090	4	Nguyễn Khánh	Chi	09/05/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310091	4	Nguyễn Khánh	Chi	24/06/2012	8H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310092	4	Nguyễn Linh	Chi	15/06/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng
21	310093	4	Nguyễn Mai	Chi	15/01/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310094	4	Nguyễn Phương	Chi	04/03/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310095	4	Nguyễn Quế	Chi	05/12/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310096	4	Phạm Khánh	Chi	12/07/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
25	311274	4	Lê Sơn	Tùng	04/10/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310097	5	Phạm Quỳnh	Chi	11/05/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310098	5	Ngô Quý	Chiến	02/05/2011	9D	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310099	5	Lê Đăng	Công	01/11/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310100	5	Hoàng Mạnh	Cường	10/10/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phú Lợi	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310101	5	Lê Phú	Cường	18/04/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310102	5	Nguyễn Quốc	Cường	31/05/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310103	5	Phạm Tuấn	Cường	12/10/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310104	5	Lê Phú	Dân	26/05/2012	8A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310105	5	Bùi Linh	Đan	24/07/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310106	5	Đình Trần Hải	Đăng	15/11/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310107	5	Đỗ Vũ Hải	Đăng	18/03/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310108	5	Phạm Bá	Đăng	29/10/2011	9A	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310109	5	Bùi Minh	Đạt	09/03/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310110	5	Phạm Tiến	Đạt	11/08/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310111	5	Vũ Trọng	Đạt	25/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310112	5	Lê Ngọc	Diệp	22/07/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310113	5	Nguyễn Ngọc	Diệp	16/05/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310114	5	Trần Ngọc	Diệp	19/05/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310115	5	Vũ Như	Diệp	29/03/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310116	5	Nguyễn Thị Phương	Đông	06/11/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Sinh học	Thi sáng
21	310117	5	Bùi Minh	Đức	06/03/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310118	5	Lê Quyền	Đức	07/01/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
23	310119	5	Nguyễn Minh	Đức	29/07/2011	9C	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310120	5	Nguyễn Trọng	Đức	05/01/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
25	311659	5	Phạm Trần Trung	Nghĩa	02/10/2011	9D7	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310121	6	Phạm Nguyên	Đức	03/12/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310122	6	Cao An	Dung	17/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310123	6	Vũ Thái	Dung	14/05/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310124	6	Nguyễn Tiến	Dũng	01/12/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310125	6	Nguyễn Trung	Dũng	21/04/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310126	6	Phạm Công	Dũng	12/03/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310127	6	Phạm Tiến	Dũng	04/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310128	6	Vũ Tiên	Dũng	04/04/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310129	6	Vũ Trí	Dũng	21/06/2011	9G	THCS Kê Sắt, Xã Kê Sắt	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310130	6	Vũ Trung	Dũng	07/07/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310131	6	Vương Tiến	Dũng	28/11/2011	9D	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310132	6	Lê Hoàng Ánh	Dương	24/01/2011	9B	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Sinh học	Thi sáng
13	310133	6	Nguyễn Hải	Dương	23/01/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310134	6	Nguyễn Thùy	Dương	02/04/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310135	6	Nguyễn Thùy	Dương	21/09/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310136	6	Phạm Thái	Dương	18/02/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310137	6	Phạm Thùy	Dương	15/03/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310138	6	Phạm Trần Hà	Dương	04/07/2011	9G	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310139	6	Vũ Thùy	Dương	07/09/2011	9C	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310140	6	Hà Đức	Duy	15/08/2011	9C	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310141	6	Bùi Gia Thảo	Duyên	28/10/2011	9C	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310142	6	Đỗ Văn Trường	Giang	13/02/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310143	6	Hoàng Thị	Giang	01/02/2011	9A1	THCS Hòa Động, Phường Thụy Newman	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310144	6	Lưu Thị Hà	Giang	20/08/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310145	7	Nguyễn Hương	Giang	03/12/2011	9B	THCS Nam Đồng, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng
2	310146	7	Nguyễn Như Kiều	Giang	08/11/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310147	7	Nguyễn Trường	Giang	09/09/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
4	310148	7	Nguyễn Vũ Hương	Giang	17/05/2011	9A	THCS Thượng Vũ, Xã Lai Khê	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310149	7	Nguyễn Vũ Hương	Giang	08/04/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310150	7	Nguyễn Vũ Thu	Giang	11/11/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310151	7	Phạm Hoàng	Giang	19/05/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310152	7	Phạm Minh	Giang	04/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310153	7	Tăng Hoàng Hương	Giang	09/05/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310154	7	Trần Hà	Giang	29/05/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310155	7	Bùi Nguyễn Khánh	Hà	24/06/2011	9A	THCS Hồng Lạc, Xã Hà Bắc	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
12	310156	7	Đặng Ngân	Hà	01/06/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310157	7	Đoàn Ngân	Hà	05/10/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310158	7	Dương Vũ Ngân	Hà	17/04/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310159	7	Lê Minh	Hà	07/01/2012	8B2	THCS Đa Năng, Phường Ngô Quyển	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310160	7	Lê Thị Vân	Hà	14/12/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310161	7	Nguyễn Lưu Thanh	Hà	22/7/2011	9D8	THCS An Dương, Phường An Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310162	7	Nguyễn Minh	Hà	01/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310163	7	Nguyễn Mỹ	Hà	11/02/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310164	7	Nguyễn Ngọc	Hà	28/03/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310165	7	Nguyễn Thị Ngân	Hà	25/02/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310166	7	Nguyễn Trần Ngân	Hà	12/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310167	7	Phạm Khánh	Hà	13/08/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310168	7	Phạm Thanh	Hà	02/01/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310169	8	Vũ Khánh	Hà	28/09/2011	9A11	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310170	8	Vũ Nguyễn Thu	Hà	20/06/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310171	8	Vũ Phạm Khánh	Hà	31/03/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310172	8	Vũ Thị Khánh	Hà	22/05/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310173	8	Nguyễn Hồng	Hải	27/03/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310174	8	Nguyễn Minh	Hải	13/10/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310175	8	Phí Mạnh	Hải	08/12/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310176	8	Trần Đoàn Đức	Hải	22/02/2011	9D5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310177	8	Hoàng Gia	Hân	05/05/2011	9C	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310178	8	Nguyễn Ngọc	Hân	11/05/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310179	8	Phạm Ngọc	Hân	21/04/2011	9B	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310180	8	Phạm Vũ Bảo	Hân	25/09/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310181	8	Phan Lê Gia	Hân	15/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310182	8	Lê Quý	Hiển	26/01/2012	8G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310183	8	Nguyễn Trung	Hiếu	23/08/2011	9A	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310184	8	Vũ Đức	Hiếu	27/05/2011	9A9	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
17	310185	8	Đỗ Ngọc	Hiệu	27/03/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310186	8	Nguyễn Mai	Hoa	11/11/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310187	8	Vũ Phương	Hoa	20/07/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng
20	310188	8	Nghiêm Xuân	Hoàng	24/07/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310189	8	Nguyễn Khánh	Hùng	04/07/2011	9B	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310190	8	Nguyễn Việt	Hùng	13/8/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù Lỗ	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310191	8	Phạm Mạnh	Hùng	04/07/2010	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310192	8	Đỗ Hữu Gia	Hưng	23/03/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310193	9	Phạm Gia	Hung	18/7/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310194	9	Lê Mai	Hương	13/05/2011	9D	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310195	9	Nguyễn Thanh	Hương	08/12/2011	9A	THCS Đồng Cẩm, Xã Kim Thành	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310196	9	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	26/04/2011	9C	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310197	9	Phạm Quỳnh	Hương	18/01/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310198	9	Bùi Nguyễn Gia	Huy	10/08/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310199	9	Bùi Quang	Huy	14/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310200	9	Lê Gia	Huy	29/04/2011	9A6	THCS Lê Chân, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310201	9	Lê Quang	Huy	25/08/2011	9A5	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
10	310202	9	Phạm Hoàng Gia	Huy	19/07/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310203	9	Phạm Khắc Gia	Huy	25/11/2011	9A8	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310204	9	Phạm Quang	Huy	11/02/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310205	9	Vũ Gia	Huy	02/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
14	310206	9	Nguyễn Khánh	Huyền	17/10/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310207	9	Nguyễn Phạm Khánh	Huyền	05/11/2011	9A9	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310208	9	Vũ Ngọc	Huyền	19/06/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310209	9	Vũ Trọng	Khải	07/01/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310210	9	Cù Hoàng Minh	Khang	22/10/2011	9A9	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310211	9	Đỗ Minh	Khang	06/08/2011	9E	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310212	9	Lê Duy Phúc	Khang	13/04/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310213	9	Lưu Tuấn	Khang	12/04/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310214	9	Nguyễn Minh	Khang	11/07/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310215	9	Nguyễn Trần An	Khang	18/05/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310216	9	Nguyễn Tuấn	Khang	02/05/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310217	10	Phạm Duy	Khang	14/03/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310218	10	Trần Đức	Khang	03/08/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310219	10	Bùi Bảo	Khanh	07/06/2011	9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310220	10	Phạm Uyển	Khanh	01/03/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310221	10	Trần Bảo	Khanh	14/04/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310222	10	Cao Việt	Khánh	12/05/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310223	10	Nguyễn Cao Vân	Khánh	19/11/2011	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310224	10	Nguyễn Đăng Nam	Khánh	15/01/2012	8B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
9	310225	10	Nguyễn Duy	Khánh	21/07/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310226	10	Nguyễn Kim	Khánh	09/12/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310227	10	Nguyễn Nam	Khánh	24/10/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310228	10	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	01/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310229	10	Phạm Công	Khánh	26/04/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310230	10	Phạm Văn	Khánh	04/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310231	10	Vũ Nguyên	Khánh	06/11/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310232	10	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	16/05/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310233	10	Phạm Bách	Khoa	03/12/2011	9D	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310234	10	Lê Anh	Khôi	27/08/2011	9A5	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310235	10	Nguyễn Minh	Khôi	19/11/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310236	10	Phạm Ngọc	Khôi	09/01/2011	9D9	THCS Chu Văn An, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310237	10	Phạm Nguyên	Khôi	16/4/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phú Lĩnh	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310238	10	Lê Trung	Kiên	13/11/2011	9G	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310239	10	Nguyễn Đức	Kiên	31/08/2011	9C	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310240	10	Trần Trọng	Kiên	20/06/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310241	11	Trần Trung	Kiên	18/10/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310242	11	Trần Tuấn	Kiệt	31/05/2011	9A	THCS Trần Nhân, Phường Nguyễn Đại Nghĩa	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310243	11	Vũ Nhân	Kiệt	24/08/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310244	11	Lê Thị Thanh	Lam	14/12/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310245	11	Dương Tú	Lâm	19/12/2011	9D	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310246	11	Hồ Tùng	Lâm	26/01/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310247	11	Hoàng Bảo	Lâm	28/05/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310248	11	Hoàng Tuệ	Lâm	21/06/2011	9D	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310249	11	Lê Tùng	Lâm	11/12/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310250	11	Ngô Tùng	Lâm	17/02/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310251	11	Trần Bảo	Lâm	07/11/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310252	11	Vũ Nguyễn Bảo	Lâm	27/08/2011	9A	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310253	11	Vũ Phạm Quế	Lâm	08/09/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310254	11	Đỗ Thị Mai	Lan	14/01/2011	9	THCS Tân Quang, Xã Hồng Châu	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310255	11	Nguyễn Mai	Lan	05/02/2011	9D	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phú	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310256	11	Nguyễn Thị Hương	Lan	07/11/2011	9B	THCS Trần Phú, Phường Thành Đông	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
17	310257	11	Trần Ngọc	Lan	02/01/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310258	11	Vũ Ngọc	Lan	21/06/2011	9A	THCS Long Xuyên, Xã Bình Giang	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310259	11	Phạm Phương	Liên	20/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310260	11	Bùi Thùy	Linh	08/12/2011	9A	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310261	11	Chu Khánh	Linh	03/06/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310262	11	Đặng Tùng	Linh	02/11/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310263	11	Đỗ Gia	Linh	10/12/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310264	11	Đỗ Phạm Phương	Linh	23/10/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310265	12	Đỗ Phương	Linh	15/09/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310266	12	Đông Gia	Linh	21/09/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310267	12	Hà Phương	Linh	16/05/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310268	12	Lê Hà	Linh	27/06/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liên	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
5	310269	12	Lê Hà Phương	Linh	09/06/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310270	12	Lê Lý	Linh	17/02/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liên	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310271	12	Lê Phương	Linh	13/03/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310272	12	Nguyễn Bảo	Linh	31/01/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310273	12	Nguyễn Gia	Linh	03/06/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310274	12	Nguyễn Khánh	Linh	16/01/2011	9A	THCS Cao An, Phường Việt Hòa	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310275	12	Nguyễn Khánh	Linh	14/07/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310276	12	Nguyễn Mai	Linh	05/11/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310277	12	Nguyễn Ngọc	Linh	05/10/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310278	12	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	11/03/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310279	12	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	03/02/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310280	12	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	05/08/2011	9	THCS Đà Nẵng, phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310281	12	Nguyễn Phương	Linh	05/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310282	12	Nguyễn Thị Tuệ	Linh	18/12/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310283	12	Phạm Bảo	Linh	14/04/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310284	12	Phạm Gia	Linh	30/07/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310285	12	Phạm Phương	Linh	08/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310286	12	Phạm Phương	Linh	05/06/2011	9C	THCS Quyết Thắng, Phường Ái Quốc	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310287	12	Tăng Bảo	Linh	3/10/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310288	12	Trần Gia	Linh	27/03/2011	9C	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310289	13	Trần Khánh	Linh	18/09/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310290	13	Trịnh Huyền Khánh	Linh	18/12/2012	8C9	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310291	13	Trịnh Thị Phương	Linh	11/05/2011	9A	THCS Hồng Lạc, Xã Hà Bắc	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
4	310292	13	Văn Ngọc	Linh	06/08/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310293	13	Vũ Lê Hà	Linh	06/10/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310294	13	Vũ Ngọc Bảo	Linh	06/01/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310295	13	Vũ Ngọc Bảo	Linh	15/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310296	13	Vũ Nhật	Linh	19/12/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310297	13	Bùi Vũ Nhật	Long	06/11/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310298	13	Đỗ Tuấn	Long	30/03/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310299	13	Nguyễn Võ Minh	Long	09/10/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310300	13	Phan Nhật	Long	12/04/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310301	13	Trần Diệu	Ly	21/01/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310302	13	Trương Hương	Ly	13/03/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310303	13	Nguyễn Bùi Nhật	Mai	19/01/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310304	13	Nguyễn Ngọc	Mai	08/06/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310305	13	Nguyễn Ngọc	Mai	02/12/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310306	13	Phạm Chi	Mai	03/08/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310307	13	Phạm Ngọc	Mai	22/11/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310308	13	Phạm Thị Phương	Mai	15/07/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310309	13	Nguyễn Đức	Mạnh	09/10/2011	9A3	THCS VINH SCHOOL IMPERIA, Phường Hùng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310310	13	Bùi Tân	Mão	21/12/2011	9B	THCS Thanh Xuân, Xã Hà Nam	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310311	13	Bùi Trần Xuân	Minh	01/06/2011	9A	THCS Minh Tân, Phường Nhị Chiểu	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310312	13	Đình Quang	Minh	05/08/2011		THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310313	14	Hoàng Hữu	Minh	18/10/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310314	14	Lê Nhật	Minh	30/09/2012	8K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Tin học	Thi sáng
3	310315	14	Lê Tuệ	Minh	14/05/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310316	14	Lương Bình	Minh	14/08/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Liên	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310317	14	Mai Quang	Minh	28/02/2011	9D	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310318	14	Nguyễn Đức	Minh	07/03/2011	9D	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310319	14	Nguyễn Gia	Minh	27/12/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310320	14	Nguyễn Hiền	Minh	03/03/2011	9A6	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310321	14	Nguyễn Khắc Tuệ	Minh	29/07/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310322	14	Nguyễn Phạm Nguyệt	Minh	19/09/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310323	14	Nguyễn Quang	Minh	04/04/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310324	14	Nguyễn Quang	Minh	04/09/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310325	14	Nguyễn Quang	Minh	24/08/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310326	14	Nguyễn Tiến	Minh	28/09/2011	9A8	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310327	14	Phạm Doãn	Minh	02/02/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310328	14	Phạm Khánh	Minh	01/05/2011	9D11	THCS Chu Văn An (Đông Hải Phước) Phường Gia	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310329	14	Phùng Tuệ	Minh	25/05/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310330	14	Trần Đức	Minh	03/03/2011	9D	THCS Lai Cách, Phường Việt Hòa	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310331	14	Trịnh Quang	Minh	14/04/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310332	14	Vũ Đăng	Minh	10/03/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh	Tin học	Thi sáng
21	310333	14	Vũ Hiếu	Minh	04/04/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310334	14	Vũ Ngọc	Minh	26/08/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310335	14	Vũ Xuân Nhật	Minh	30/07/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310336	14	Đặng Trà	My	27/06/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310337	15	Mai Vũ Trà	My	21/05/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310338	15	Nguyễn Ngọc Hà	My	04/01/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310339	15	Phạm Trần Hà	My	17/10/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310340	15	Đàm Văn Thành	Nam	07/02/2011	9A5	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310341	15	Lê Vũ Hải	Nam	01/05/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
6	310342	15	Lô Nhật	Nam	07/07/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310343	15	Nguyễn Hải	Nam	09/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310344	15	Phạm Bảo	Nam	18/03/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310345	15	Vũ Đức An	Nam	20/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310346	15	Lê Hoàng	Ngân	27/07/2011	9C	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310347	15	Nguyễn Phúc Kim	Ngân	05/05/2012	8A	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310348	15	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	15/9/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310349	15	Phạm Hà	Ngân	15/12/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310350	15	Trần Hiếu	Ngân	12/06/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310351	15	Trương Hoàng Trung	Nghĩa	24/03/2011	9C	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310352	15	Đàm Tuấn	Ngọc	02/06/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310353	15	Hoàng Khánh	Ngọc	13/06/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310354	15	Lương Phương	Ngọc	16/02/2011	9A9	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310355	15	Nguyễn Hiền	Ngọc	02/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310356	15	Phan Minh	Ngọc	09/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310357	15	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	16/04/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310358	15	Trịnh Gia	Ngọc	17/07/2011	9B	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310359	15	Vũ Thị Hồng	Ngọc	27/03/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310360	15	Đào Thảo	Nguyên	18/09/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310361	16	Nguyễn Hải	Nguyên	23/07/2011	9A9	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310362	16	Nguyễn Thảo	Nguyên	18/08/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310363	16	Nguyễn Thị Bảo	Nguyên	19/07/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310364	16	Nguyễn Tường	Nguyên	26/02/2011	9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh	Tin học	Thi sáng
5	310365	16	Phạm Phú	Nguyên	20/10/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310366	16	Lưu Khởi	Nguyệt	09/09/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310367	16	Đông Bùi Thiện	Nhân	11/08/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310368	16	Hồ Vân	Nhi	03/03/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310369	16	Nguyễn Thanh Tuệ	Nhi	15/08/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
10	310370	16	Phạm Ngọc Lan	Nhi	11/11/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310371	16	Phạm Thị Khánh	Nhi	10/01/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310372	16	Trần Vân	Nhi	16/02/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310373	16	Vương Trần Ý	Nhi	19/01/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310374	16	Mạc Trang	Nhung	05/11/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310375	16	Nguyễn Đức	Phát	20/09/2011	9A	THCS Đoàn Kết, Xã Hải Hưng	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310376	16	Bùi Huy	Phong	08/10/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Lễn	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310377	16	Bùi Nguyễn Quý	Phong	31/01/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310378	16	Đặng Nam	Phong	14/03/2011	9B	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310379	16	Hoàng Thanh	Phong	14/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
20	310380	16	Nguyễn Đăng Nam	Phong	06/02/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310381	16	Nguyễn Tuấn	Phong	06/03/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310382	16	Nguyễn Tường	Phong	26/02/2011	9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310383	16	Phạm Tam	Phong	29/12/2011	9D5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310384	16	Triệu Nam	Phong	04/04/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310385	17	Nguyễn Minh	Phú	24/09/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310386	17	Nguyễn Hồng	Phúc	21/05/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310387	17	Trần Đức	Phúc	07/06/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310388	17	Trần Minh	Phúc	21/04/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310389	17	Bùi Minh	Phương	18/03/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310390	17	Đỗ Nguyễn Bảo	Phương	07/07/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310391	17	Hoàng Thủy	Phương	05/12/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310392	17	Nguyễn Mai	Phương	02/01/2011	9D4	THCS TÔ HIỆU, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310393	17	Nguyễn Quế	Phương	03/08/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310394	17	Nguyễn Trần Thảo	Phương	28/12/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310395	17	Nguyễn Uyên	Phương	11/06/2012	8N	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310396	17	Phạm Anh	Phương	26/01/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310397	17	Phạm Đỗ Hà	Phương	24/02/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310398	17	Trần Hà	Phương	21/05/2011	9D4	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310399	17	Trần Mai	Phương	19/10/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310400	17	Trần Thị Mai	Phương	17/06/2011	9C	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310401	17	Vũ Nguyễn Bảo	Phương	07/04/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310402	17	Vũ Việt Mai	Phương	16/08/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310403	17	Lương Đức Minh	Quân	08/08/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310404	17	Tạ Đăng	Quân	02/10/2012	8I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
21	310405	17	Vũ Hoàng	Quân	07/01/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Lễn	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310406	17	Lương Văn Nhật	Quang	02/06/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
23	310407	17	Nguyễn Thế	Quang	11/04/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310408	17	Nguyễn Tú	Quyên	17/09/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310409	18	Phạm Tú	Quyên	09/11/2011	9A1	THCS Hùng Vương, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310410	18	Đình Như	Quỳnh	14/02/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310411	18	Đồng Thị Diệp	Quỳnh	10/08/2011	9A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310412	18	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	08/03/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310413	18	Nguyễn Trúc	Quỳnh	30/03/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310414	18	Chu Bảo Ngọc San	San	14/12/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310415	18	Nguyễn Khánh	Sang	16/02/2011		THCS Đồng Hòa, Phường Kiến An	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310416	18	Ngô Giang	Sơn	23/03/2011	9N	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310417	18	Đặng Anh	Tài	15/09/2011	9A	THCS Dân Chủ, Xã Tân Kỳ	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310418	18	Nguyễn Tuấn	Tài	04/06/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
11	310419	18	Nguyễn Xuân Đức	Tài	28/06/2011	9C	THCS Kê Sắt, Xã Kê Sắt	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310420	18	Phạm Hữu	Tài	23/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310421	18	Lê Hoàng Thanh	Tâm	09/08/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310422	18	Vũ Thanh	Tâm	05/11/2011	9B	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310423	18	Đậu Nam	Thắng	16/04/2011	9A8	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310424	18	Phùng Đức	Thắng	28/03/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310425	18	Nguyễn Đan	Thanh	21/12/2011	9D	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310426	18	Nguyễn Phương	Thanh	17/07/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310427	18	Bùi Minh	Thành	02/01/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310428	18	Đương Hương	Thảo	24/05/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310429	18	Nguyễn Phương	Thảo	03/01/2011	9D	THCS Lương Khánh Thiện, Xã An Lão	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310430	18	Vũ Hương	Thảo	04/11/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310431	18	Vũ Thị Phương	Thảo	01/02/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310432	18	Vũ Văn	Thi	12/03/2011	9A	THCS Lạc Long, Xã Nam An Phụ	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310433	19	Phạm Duy	Thịnh	21/01/2011	9A	THCS An Phượng, Xã Hà Tây	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310434	19	Phạm Tiến	Thọ	13/11/2011	9D	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310435	19	Nguyễn Bảo	Thư	21/10/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310436	19	Nguyễn Lê Anh	Thư	20/07/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310437	19	Phạm Duy	Thùng	14/03/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310438	19	Nguyễn Thị Hiền	Thương	21/01/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310439	19	Nguyễn Ngọc Thu	Thủy	18/12/2011	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310440	19	Đỗ Ngọc	Thủy	28/10/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
9	310441	19	Phạm Ngọc	Thủy	10/03/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310442	19	Bùi Thùy	Tiên	19/02/2011	9A	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
11	310443	19	Bùi Đỗ Thanh	Trà	21/11/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310444	19	Hoàng Thị Bảo	Trân	08/08/2012	8N	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310445	19	Nguyễn Huyền	Trang	22/06/2011	9E	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310446	19	Nguyễn Huyền	Trang	01/10/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310447	19	Nguyễn Thị Minh	Trang	21/07/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310448	19	Vũ Thị Quỳnh	Trang	06/12/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310449	19	Lê Minh	Trí	05/04/2011	9C	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310450	19	Nguyễn Đức	Trí	05/07/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310451	19	Vũ Đức	Trí	14/02/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310452	19	Hoàng Đặng Bảo	Trinh	13/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng
21	310453	19	Hoàng	Trung	10/02/2012	8C8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310454	19	Vũ Thành	Trung	22/07/2011	9A8	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310455	19	Bùi Anh	Tú	13/05/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310456	19	Nguyễn Anh	Tú	27/06/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310457	20	Phạm Đỗ Cẩm	Tú	13/02/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
2	310458	20	Phạm Thị Cẩm	Tú	13/03/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
3	310459	20	Nguyễn Gia	Tuệ	27/09/2012	8B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		Thi sáng
4	310460	20	Bùi Thu	Uyên	14/06/2011	9A	THCS Nguyễn Giáp, Xã Nguyễn Giáp	Tiếng Anh		Thi sáng
5	310461	20	Đỗ Xuân	Uyên	21/04/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
6	310462	20	Nguyễn Lâm	Uyên	28/06/2011	9D	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
7	310463	20	Trần Diệu	Uyên	27/05/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Tiếng Anh		Thi sáng
8	310464	20	Bùi Thảo	Vân	04/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi sáng
9	310465	20	Đỗ Tường	Vân	15/08/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
10	310466	20	Hoàng Mai Thanh	Vân	08/07/2011	9C	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi sáng
11	310467	20	Ngô Khánh	Vân	26/07/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Tiếng Anh		Thi sáng
12	310468	20	Phạm Anh	Vân	03/08/2011	9B	THCS Quyết Thắng, Phường Ái Quốc	Tiếng Anh		Thi sáng
13	310469	20	Vũ Thanh	Vân	01/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
14	310470	20	Vũ Thanh	Vân	01/01/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
15	310471	20	Nguyễn Bách	Vĩ	18/09/2011	9C	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
16	310472	20	Trần Chí	Vĩ	03/09/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		Thi sáng
17	310473	20	Đào Quốc	Việt	24/11/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
18	310474	20	Hoàng Thế	Vinh	18/12/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		Thi sáng
19	310475	20	Phạm Quang	Vũ	30/11/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		Thi sáng
20	310476	20	Vũ Dương	Vũ	06/05/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
21	310477	20	Nguyễn Tường	Vy	19/01/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh		Thi sáng
22	310478	20	Phạm Hà	Vy	22/10/2011	9D8	THCS Đông Hải, Phường Đông Hải	Tiếng Anh		Thi sáng
23	310479	20	Phạm Hoàng Liên	Vy	05/05/2011	9A	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Tiếng Anh		Thi sáng
24	310480	20	Vũ Thị Hà	Vy	14/02/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú	
1	310481	21	Nguyễn Mai	Khánh	An	20/09/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Địa lí		Thi sáng
2	310482	21	Phạm Nguyễn	Mai	An	08/01/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
3	310483	21	Bùi	Phương	Anh	04/01/2011	9B	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Địa lí		Thi sáng
4	310484	21	Nguyễn	Tuấn	Anh	03/08/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Địa lí		Thi sáng
5	310485	21	Nguyễn	Gia	Bảo	13/03/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Địa lí		Thi sáng
6	310486	21	Ninh	Gia	Bảo	13/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
7	310487	21	Khúc	Quỳnh	Chi	20/09/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
8	310488	21	Nguyễn Thị	Phương	Chi	12/07/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
9	310489	21	Trần	Anh	Đức	09/09/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
10	310490	21	Trần	Quang	Dũng	13/02/2011	9B1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Địa lí		Thi sáng
11	310491	21	Lê	Khánh	Giang	01/07/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Địa lí		Thi sáng
12	310492	21	Phạm	Thu	Giang	06/09/2011	9E	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
13	310493	21	Vũ	Hương	Giang	08/01/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
14	310494	21	Bùi	Đức	Hà	21/11/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
15	310495	21	Lê Thị	Minh	Hà	01/12/2011	9A	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Địa lí		Thi sáng
16	310496	21	Nguyễn Thị	Ngọc	Hà	29/10/2011	9A	THCS Quốc Tuấn, Xã Trần Phú	Địa lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310497	22	Đoàn Ngọc	Hân	03/06/2011	9A	THCS Thống Nhất, Xã Yết Kiêu	Địa lí		Thi sáng
2	310498	22	Lê Nguyễn Gia	Hân	25/07/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Địa lí		Thi sáng
3	310499	22	Nguyễn Ngọc	Hân	15/03/2011	9B	THCS Cẩm Văn, Xã Tuệ Tĩnh	Địa lí		Thi sáng
4	310500	22	Trần Gia	Hân	05/04/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Địa lí		Thi sáng
5	310501	22	Lưu Trung	Hoàn	24/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
6	310502	22	Nguyễn Mai	Hương	04/01/2011	9C	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
7	310503	22	Lê Minh	Huyền	26/08/2011	9E	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Địa lí		Thi sáng
8	310504	22	Đình Quốc	Khánh	22/10/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Địa lí		Thi sáng
9	310505	22	Phạm Ngọc	Khánh	18/05/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
10	310506	22	Phan Thị Kim	Khánh	02/05/2011	9D	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
11	310507	22	Phùng Quốc	Khánh	05/05/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
12	310508	22	Lê Minh	Khuê	22/03/2011	9B	THCS Nam Đồng, Phường Nam Đồng	Địa lí		Thi sáng
13	310509	22	Nguyễn Hữu Trí	Kiệt	02/06/2011	9A9	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Địa lí		Thi sáng
14	310510	22	Phạm Thị Tùng	Lâm	26/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
15	310511	22	Vũ Thị Quỳnh	Lâm	29/12/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
16	310512	22	Nguyễn Kim	Liên	11/07/2011	9B	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310513	23	An Phương	Linh	29/11/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Địa lí		Thi sáng
2	310514	23	Hoàng Trần Mai	Linh	10/05/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Địa lí		Thi sáng
3	310515	23	Lê Ngọc Phương	Linh	08/08/2011	9A1	THCS-THPT FPT,	Địa lí		Thi sáng
4	310516	23	Nguyễn Mỹ	Linh	31/10/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Địa lí		Thi sáng
5	310517	23	Nghiêm Phương	Mai	01/06/2011	9E	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Địa lí		Thi sáng
6	310518	23	Nguyễn Nhật	My	27/11/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
7	310519	23	Lê Hải	Nam	04/10/2011	9A	THCS Đức Chính, Xã Tuệ Tĩnh	Địa lí		Thi sáng
8	310520	23	Nguyễn Hải	Nam	24/08/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
9	310521	23	Nguyễn Hà	Ngân	08/11/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
10	310522	23	Tăng Hoàng	Ngân	17/04/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Địa lí		Thi sáng
11	310523	23	Đình Bá	Nguyên	15/08/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
12	310524	23	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/12/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Địa lí		Thi sáng
13	310525	23	Lưu Trọng	Phú	02/07/2011	9D	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
14	310526	23	Lê Hà	Phương	14/10/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
15	310527	23	Trần Khánh	Phương	28/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Địa lí		Thi sáng
16	310528	23	Phạm Thanh	Thảo	07/12/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Địa lí		Thi sáng
17	310529	23	Trần Khánh	Thi	24/07/2011	9C	THCS Cẩm Thượng, Phường Thành Đông	Địa lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310530	24	Phạm Linh	Thu	23/05/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
2	310531	24	Nguyễn Minh	Thư	24/10/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
3	310532	24	Vũ Thị Anh	Thư	11/02/2011	9A	THCS Thống Nhất, Xã Yết Kiêu	Địa lí		Thi sáng
4	310533	24	Đào Thu	Thủy	08/08/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Địa lí		Thi sáng
5	310534	24	Nguyễn Vũ Bảo	Trâm	12/01/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Địa lí		Thi sáng
6	310535	24	Bùi Thu	Trang	17/06/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
7	310536	24	Nguyễn Hà	Trang	17/07/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Địa lí		Thi sáng
8	310537	24	Nguyễn Mai	Trang	03/02/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Địa lí		Thi sáng
9	310538	24	Trần Thu	Trang	06/02/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
10	310539	24	Đào Thanh	Trúc	21/07/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Địa lí		Thi sáng
11	310540	24	Nguyễn Thanh	Trúc	30/08/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Địa lí		Thi sáng
12	310541	24	Nguyễn Thành	Trung	09/08/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bảng, Xã Thanh Miện	Địa lí		Thi sáng
13	310542	24	Hoàng Minh	Tú	01/08/2011	9C	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
14	310543	24	Hồ Vũ Hà	Vân	06/08/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
15	310544	24	Phạm Quốc	Việt	22/01/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí		Thi sáng
16	310545	24	Nguyễn Vũ Bảo	Yến	26/07/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Địa lí		Thi sáng
17	310546	24	Vũ Bảo	Yến	17/01/2011	9A5	THCS Đặng Lâm, Phường Hải An	Địa lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310547	25	Lương Xuân	An	23/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
2	310548	25	Phạm Thành	An	27/11/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
3	310549	25	Trần Đình Thiên	An	04/12/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
4	310550	25	Đoàn Trọng	Anh	01/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
5	310551	25	Lê Hà	Anh	01/08/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
6	310552	25	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	25/07/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
7	310553	25	Lê Thị Ngọc	Anh	14/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
8	310554	25	Lê Tùng	Anh	22/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Hóa học		Thi sáng
9	310555	25	Nguyễn Đức	Anh	11/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
10	310556	25	Nguyễn Thị Minh	Anh	06/03/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
11	310557	25	Nguyễn Thị Minh	Anh	10/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
12	310558	25	Nguyễn Việt	Anh	22/12/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Hóa học		Thi sáng
13	310559	25	Nguyễn Xuân Huỳnh	Anh	07/08/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
14	310560	25	Phan Hùng	Anh	13/02/2011	9A1	Trường THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Hóa học		Thi sáng
15	310561	25	Trần Nguyễn Bảo	Anh	22/06/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
16	310562	25	Nguyễn Quang	Bách	07/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310563	26	Phạm Tùng	Bách	21/02/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
2	310564	26	Trịnh Quang	Bách	06/01/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
3	310565	26	Nguyễn Thái	Bảo	31/05/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Hóa học		Thi sáng
4	310566	26	Đặng Thanh	Bình	09/01/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
5	310567	26	Đào Trần Minh	Châu	21/02/2011	9A	THCS Cẩm Văn, Xã Tuệ Tĩnh	Hóa học		Thi sáng
6	310568	26	Phạm Diệp	Chi	10/11/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Hóa học		Thi sáng
7	310569	26	Trần Diệp	Chi	18/11/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
8	310570	26	Vũ Lan	Chi	15/05/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Hóa học		Thi sáng
9	310571	26	Nguyễn Đình Bảo	Chính	26/04/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Hóa học		Thi sáng
10	310572	26	Lê Nhân	Đại	24/08/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310573	26	Phạm Linh	Đan	19/09/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
12	310574	26	Đình Viết	Đạt	06/08/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
13	310575	26	Nguyễn Văn	Đạt	31/10/2011	9A	THCS An Phụ, Phường Trần Liễu	Hóa học		Thi sáng
14	310576	26	Trịnh Nguyễn Minh	Diệp	02/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
15	310577	26	Lê Toàn	Đức	17/05/2011	9A7	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
16	310578	26	Nguyễn Anh	Đức	22/05/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310579	27	Nguyễn Anh	Đức	05/10/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
2	310580	27	Nguyễn Bùi Minh	Đức	11/03/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
3	310581	27	Trần Hữu	Đức	08/12/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
4	310582	27	Nguyễn Khuê	Dung	18/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
5	310583	27	Lê Thế	Dũng	06/01/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
6	310584	27	Nguyễn Anh	Dũng	28/08/2011	9A	THCS Kim Anh, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
7	310585	27	Nguyễn Việt	Dũng	30/10/2011	9A10	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Hóa học		Thi sáng
8	310586	27	Vũ Đức Trí	Dũng	12/01/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
9	310587	27	Nguyễn Thái	Dương	15/04/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Hóa học		Thi sáng
10	310588	27	Nguyễn Thị Thùy	Dương	01/10/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310589	27	Nguyễn Thùy	Dương	11/08/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
12	310590	27	Trần Ánh	Dương	13/10/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
13	310591	27	Vũ Đức	Duy	14/07/2011	9C	THCS Đồng Cẩm, Xã Kim Thành	Hóa học		Thi sáng
14	310592	27	Nguyễn Lê Khánh	Duyên	04/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
15	310593	27	Phạm Trường	Giang	22/10/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
16	310594	27	Phạm Minh	Hà	28/05/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310595	28	Phạm Nguyệt	Hà	22/11/2011	9C	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
2	310596	28	Trần Ngân	Hà	11/01/2011	9A1	THCS-THPT FPT,	Hóa học		Thi sáng
3	310597	28	Vũ Hồng	Hà	27/12/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
4	310598	28	Bùi Phong	Hải	15/02/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
5	310599	28	Đặng Tuấn	Hải	16/05/2011	9A	THCS Bạch Đằng, Phường Bắc An Phụ	Hóa học		Thi sáng
6	310600	28	Nguyễn Công Hoàng	Hải	29/07/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
7	310601	28	Nguyễn Mạnh	Hải	19/10/2011	9A	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Hóa học		Thi sáng
8	310602	28	Vũ Mạnh	Hải	24/06/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
9	310603	28	Vũ Nam	Hải	12/04/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
10	310604	28	Nguyễn Trung	Hiển	16/12/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310605	28	Hoàng Trọng	Hiếu	01/09/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Hóa học		Thi sáng
12	310606	28	Đào Nguyễn Tiến	Hoàng	14/10/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Hóa học		Thi sáng
13	310607	28	Nguyễn Huy	Hoàng	29/09/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đào	Hóa học		Thi sáng
14	310608	28	Trương Thị Xuân	Huệ	25/09/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
15	310609	28	Nguyễn Tuấn	Hùng	03/06/2011	9E	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Hóa học		Thi sáng
16	310610	28	Đoàn Phúc	Hưng	17/09/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310611	29	Nguyễn Gia	Hưng	26/01/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Hóa học		Thi sáng
2	310612	29	Nguyễn Gia	Huy	18/01/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
3	310613	29	Trịnh Quang	Huy	22/06/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
4	310614	29	Vũ Tiến Quang	Huy	12/02/2011	9C	THCS Cẩm Hoàng, Xã Cẩm Giang	Hóa học		Thi sáng
5	310615	29	Bùi Ngô Minh	Khang	26/12/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
6	310616	29	Nguyễn Văn	Khang	24/06/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
7	310617	29	Nguyễn Duy Nam	Khánh	15/8/2026	9A	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Hóa học		Thi sáng
8	310618	29	Nguyễn Gia	Khánh	20/02/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
9	310619	29	Nguyễn Văn Duy	Khoa	04/12/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
10	310620	29	Trần Đăng	Khôi	18/02/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
11	310621	29	Vũ Ngọc	Kiên	21/06/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
12	310622	29	Đỗ Nhân	Kiệt	10/03/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
13	310623	29	Hồ Tùng	Lâm	17/10/2011	9A4	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
14	310624	29	Nguyễn Thái	Lâm	08/01/2011	9A	THCS Thống Nhất, Xã Yết Kiêu	Hóa học		Thi sáng
15	310625	29	Vũ Phạm Khánh	Lâm	27/08/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
16	310626	29	Nguyễn Hà	Linh	24/03/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310627	30	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/03/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
2	310628	30	Phạm Duyên	Linh	07/07/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
3	310629	30	Vũ Hà	Linh	14/06/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
4	310630	30	Vũ Minh	Lộc	29/06/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
5	310631	30	Vũ Quý	Lộc	17/05/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
6	310632	30	Lê Thị Thanh	Mai	11/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
7	310633	30	Vũ Phương	Mai	15/01/2011	9B	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Hóa học	Toán	Thi sáng
8	310634	30	Vũ Tuyết	Mai	20/10/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
9	310635	30	Bùi Hữu	Minh	16/10/2011	9	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
10	310636	30	Hoàng Anh	Minh	05/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310637	30	Ngô Thu	Minh	28/10/2011	9C	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Hóa học		Thi sáng
12	310638	30	Nguyễn Ngọc	Minh	08/12/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
13	310639	30	Nguyễn Tường	Minh	02/03/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
14	310640	30	Nguyễn Vũ	Minh	14/01/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Hóa học		Thi sáng
15	310641	30	Trần Tuệ	Minh	27/09/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
16	310642	30	Vũ Nhật	Minh	15/02/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310643	31	Vũ Quốc	Minh	25/03/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
2	310644	31	Lê Nguyễn Trà	My	19/04/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
3	310645	31	Nguyễn Hà	My	30/04/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
4	310646	31	Đình Trọng Hải	Nam	22/03/2011	9A10	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
5	310647	31	Nguyễn Đức	Nam	17/03/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê chân	Hóa học		Thi sáng
6	310648	31	Vũ Đình	Nam	12/04/2011	9A6	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Hóa học		Thi sáng
7	310649	31	Hoàng Linh	Nga	31/03/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
8	310650	31	Phạm Việt	Nga	06/06/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
9	310651	31	Tăng Việt	Nga	23/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
10	310652	31	Lê Hải	Ngân	08/05/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310653	31	Nguyễn Trọng	Nghĩa	30/04/2011	9D	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
12	310654	31	Phạm Duy	Nghĩa	25/11/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
13	310655	31	Vũ Đăng	Nghĩa	30/08/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
14	310656	31	Nguyễn Khánh	Ngọc	06/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
15	310657	31	Nguyễn Minh	Ngọc	08/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
16	310658	31	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	11/01/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310659	32	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	11/02/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
2	310660	32	Phạm Thị Khánh	Ngọc	05/02/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
3	310661	32	Nguyễn Tuệ	Nguyên	12/01/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Hóa học		Thi sáng
4	310662	32	Phạm Hải	Nguyên	14/09/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
5	310663	32	Nguyễn Huy	Nhật	22/02/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
6	310664	32	Nguyễn Trần Hà	Nhi	29/01/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Hóa học		Thi sáng
7	310665	32	Lưu Đoàn Hải	Phong	27/04/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
8	310666	32	Nguyễn Đức	Phong	23/12/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
9	310667	32	Trần Thiên	Phú	27/03/2011	9E	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
10	310668	32	Nguyễn Mai	Phương	04/08/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310669	32	Nguyễn Minh	Quân	04/12/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Hóa học		Thi sáng
12	310670	32	Nguyễn Thế	Quang	23/05/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Hóa học		Thi sáng
13	310671	32	Ngô Kiên	Quốc	14/12/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Hóa học		Thi sáng
14	310672	32	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	20/02/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
15	310673	32	Nguyễn Minh	Tâm	02/03/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
16	310674	32	Đoàn Minh	Thái	24/05/2012	8T	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310675	33	Nguyễn Quốc	Thái	16/06/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
2	310676	33	Trương Minh	Thành	21/10/2012	8D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
3	310677	33	Nguyễn Ngọc	Thạnh	17/04/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Hóa học		Thi sáng
4	310678	33	Nguyễn Thu	Thảo	15/11/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
5	310679	33	Phùng Điền	Thịnh	16/03/2011	9A7	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng
6	310680	33	Nguyễn Anh	Thư	12/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
7	310681	33	Nguyễn Anh	Thư	04/08/2011	9A11	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
8	310682	33	Đặng Thị Thu	Thủy	29/01/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Hóa học		Thi sáng
9	310683	33	Trần Phúc Minh	Tiến	11/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
10	310684	33	Hoàng Bảo	Trân	14/12/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
11	310685	33	Bùi Lê Bảo	Trang	07/01/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Hóa học		Thi sáng
12	310686	33	Nhữ Quỳnh	Trang	14/10/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
13	310687	33	Phạm Quý	Trọng	11/10/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
14	310688	33	Cao Minh	Tú	08/09/2011	9A5	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
15	310689	33	Nguyễn Anh	Tú	12/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Hóa học		Thi sáng
16	310690	33	Đỗ Đông Mạnh	Tuấn	20/06/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310691	34	Vũ Lộc	Tuấn	17/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
2	310692	34	Phạm Gia Quý	Tùng	21/02/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
3	310693	34	Tô Vũ Thanh	Tùng	27/06/2011	9D	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Xã Vĩnh Bảo	Hóa học		Thi sáng
4	310694	34	Khổng Minh Gia Cát	Tường	10/02/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
5	310695	34	Nguyễn Bảo	Uyên	22/10/2011	9B	THCS Cẩm Hoàng, Xã Cẩm Giang	Hóa học		Thi sáng
6	310696	34	Tạ Thanh	Vân	06/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi sáng
7	310697	34	Phạm Quốc	Việt	17/10/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng
8	310698	34	Phạm Thành	Vinh	05/06/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Hóa học		Thi sáng
9	310699	34	Phạm Thế	Vinh	11/12/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
10	310700	34	Lê	Vũ	03/04/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học		Thi sáng
11	310701	34	Nguyễn Minh	Vũ	26/09/2011	9D	THCS Lai Cách, Phường Việt Hòa	Hóa học		Thi sáng
12	310702	34	Nguyễn Như	Ý	25/11/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học		Thi sáng
13	310703	34	Đỗ Hải	Yên	02/04/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310704	21	Đình Thế	An	01/03/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
2	310705	21	Vũ Bình	An	02/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
3	310706	21	Đào Mai	Anh	11/8/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phú Liên	Lịch sử		Thi sáng
4	310707	21	Đỗ Quỳnh	Anh	11/11/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
5	310708	21	Dương Ngọc	Anh	09/07/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Lịch sử		Thi sáng
6	310709	21	Lê Mai	Anh	02/03/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
7	310710	21	Nguyễn Phương	Anh	09/12/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Lịch sử		Thi sáng
8	310711	21	Nguyễn Thị Hà	Anh	18/02/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Lịch sử		Thi sáng
9	310712	21	Phạm Phương	Anh	24/12/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
10	310713	21	Phạm Quỳnh	Anh	02/01/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Lịch sử		Thi sáng
11	310714	21	Trần Linh	Anh	15/09/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
12	310715	21	Phạm Nguyệt	Ánh	18/04/2011	9B	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Lịch sử	Ngữ văn	Thi sáng
13	310716	21	Đào Phạm Mai	Chi	15/08/2011	9A	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Lịch sử		Thi sáng
14	310717	21	Lê Ngọc	Đan	04/01/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Lịch sử		Thi sáng
15	310718	21	Giáp Hải	Đăng	19/10/2011	9A	THCS Cẩm Thượng, Phường Thành Đông	Lịch sử		Thi sáng
16	310719	21	Vũ Minh	Đăng	22/06/2011	9B	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Lịch sử		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310720	22	Nguyễn Quý	Đạt	03/02/2011	9G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
2	310721	22	Nguyễn Thành	Đạt	03/08/2011	9D	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
3	310722	22	Vũ Minh	Đức	24/11/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
4	310723	22	Nguyễn Khuê	Dung	25/08/2011	9N	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
5	310724	22	Nguyễn Thị Phương	Dung	07/03/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
6	310725	22	Nguyễn Thuỳ	Dương	21/10/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng
7	310726	22	Trần Ánh	Dương	26/08/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
8	310727	22	Lưu Đức	Giang	20/03/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Lịch sử		Thi sáng
9	310728	22	Đỗ Ngọc	Hà	15/09/2011	9C	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
10	310729	22	Lê Mạnh	Hà	15/07/2011	9D	THCS Việt Hòa, Phường Việt Hòa	Lịch sử		Thi sáng
11	310730	22	Mạc Minh	Hà	30/06/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
12	310731	22	Nguyễn Hồng	Hà	24/01/2011	9A	THCS Trần Phú, Phường Thành Đông	Lịch sử		Thi sáng
13	310732	22	Nguyễn Thị Linh	Hà	30/05/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
14	310733	22	Trần Bích	Hà	21/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
15	310734	22	Mai Ngọc	Hân	23/03/2011	9C	THCS Trần Phú, Phường Thành Đông	Lịch sử		Thi sáng
16	310735	22	Nguyễn Minh	Hằng	25/10/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng	Lịch sử		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310736	23	Lê Mỹ	Hạnh	27/06/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
2	310737	23	Trần Thị	Hoa	21/11/2011	9A	THCS Đức Chính, Xã Tuệ Tĩnh	Lịch sử		Thi sáng
3	310738	23	Nguyễn Lan	Hương	01/01/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
4	310739	23	Trần Quỳnh	Hương	27/08/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
5	310740	23	Trần Văn	Khánh	19/01/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
6	310741	23	Trần Vũ Văn	Khánh	22/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
7	310742	23	Phạm Anh	Khoa	04/12/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
8	310743	23	Bùi Minh	Khuê	25/11/2011	9E	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Lịch sử		Thi sáng
9	310744	23	Đào Mai	Linh	06/06/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
10	310745	23	Hoàng Thị Nhật	Linh	20/04/2011	9D	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
11	310746	23	Ngô Khánh	Linh	23/02/2011	9B	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Lịch sử		Thi sáng
12	310747	23	Nguyễn Hà	Linh	17/10/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Lịch sử		Thi sáng
13	310748	23	Nguyễn Mai	Linh	06/02/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng
14	310749	23	Tăng Thị Hải	Linh	09/04/2011	9D	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
15	310750	23	Trần Thị Ngọc	Linh	04/06/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
16	310751	23	Trịnh Yến	Linh	10/02/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
17	310752	23	Kiều Tuấn	Minh	18/03/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310753	24	Nguyễn Phạm Hồng	Minh	20/07/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
2	310754	24	Vũ Hà Thảo	My	20/12/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
3	310755	24	Đông Thị Kim	Ngân	03/01/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
4	310756	24	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	22/08/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
5	310757	24	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/09/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Lịch sử		Thi sáng
6	310758	24	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	06/02/2011	9C	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Lịch sử		Thi sáng
7	310759	24	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	03/01/2011	9C	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Lịch sử		Thi sáng
8	310760	24	Vũ Hoàng Bảo	Ngọc	09/10/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Lịch sử		Thi sáng
9	310761	24	Nguyễn Thảo	Nguyên	22/05/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
10	310762	24	Phạm Hồng	Nguyên	15/08/2011	9A3	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Lịch sử		Thi sáng
11	310763	24	Nguyễn Lê Phương	Oanh	06/08/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
12	310764	24	Đào Công	Phong	21/09/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Lịch sử		Thi sáng
13	310765	24	Đào Công	Phúc	21/09/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Lịch sử		Thi sáng
14	310766	24	Lê Bảo	Phúc	10/07/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Lịch sử		Thi sáng
15	310767	24	Nguyễn Mai	Phương	14/06/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
16	310768	24	Trần Đức Minh	Quân	15/07/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
17	310769	24	Lê Nhật	Quang	11/07/2011	9D11	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Lịch sử		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310770	33	Lê Thế	Sơn	12/10/2011	9A	PT Hermann Gmeiner Hải Phòng, Phường Đông Hải	Lịch sử		Thi sáng
2	310771	33	Nguyễn Hữu Minh	Thắng	04/01/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng
3	310772	33	Đồng Phương	Thảo	10/10/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Lịch sử		Thi sáng
4	310773	33	Nguyễn Diệu	Thảo	30/07/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Lịch sử		Thi sáng
5	310774	33	Nguyễn Hà Phương	Thảo	06/02/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử		Thi sáng
6	310775	33	Vũ Phương	Thảo	16/09/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng
7	310776	33	Nguyễn Bảo	Trang	24/08/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
8	310777	33	Nguyễn Thu	Trang	15/10/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
9	310778	33	Cù Bảo	Trúc	19/06/2011	9B	THCS-THPT Marie Curie,	Lịch sử		Thi sáng
10	310779	33	Phạm Khánh	Trung	05/10/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
11	310780	33	Nguyễn Minh	Tú	31/08/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
12	310781	33	Vũ Lê Thanh	Tú	12/08/2011	9D	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Lịch sử		Thi sáng
13	310782	33	Dư Đức	Tùng	12/01/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
14	310783	33	Lê Tường	Vi	14/06/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử		Thi sáng
15	310784	33	Vũ Tường	Vi	01/01/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng
16	310785	33	Nguyễn Hà	Vy	14/06/2011	9A6	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Lịch sử		Thi sáng
17	310786	33	Nguyễn Khánh	Vy	14/09/2011	9H	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Lịch sử		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310787	25	Bùi Bình	An	22/02/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
2	310788	25	Nguyễn Đào Nguyên	An	15/01/2011	9A5	THCS Đặng Lâm, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
3	310789	25	Bùi Hoàng	Anh	28/02/2011	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù Liên	Vật lí		Thi sáng
4	310790	25	Lê Phạm Minh Tuấn	Anh	27/09/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí		Thi sáng
5	310791	25	Nguyễn Đức	Anh	30/03/2011	9A6	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
6	310792	25	Nguyễn Đức	Anh	12/10/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
7	310793	25	Nguyễn Hoàng	Anh	18/05/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
8	310794	25	Nguyễn Hoàng Duy	Anh	19/03/2011	9B	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Vật lí		Thi sáng
9	310795	25	Nguyễn Vũ Tuệ	Anh	14/12/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
10	310796	25	Phạm Đức	Anh	08/05/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
11	310797	25	Trần Việt	Anh	29/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
12	310798	25	Đặng Ngọc	Ánh	02/08/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí		Thi sáng
13	310799	25	Nguyễn Gia	Bách	06/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Vật lí		Thi sáng
14	310800	25	Vũ Anh	Bang	13/09/2011	9A	THCS Tuấn Việt, Xã Lai Khê	Vật lí		Thi sáng
15	310801	25	Đỗ Nguyễn Gia	Bảo	12/04/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
16	310802	25	Hoàng Quốc	Bảo	10/01/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310803	26	Nguyễn Trí	Bảo	01/08/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
2	310804	26	Đỗ Thanh	Bình	01/04/2011	9C	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Vật lí		Thi sáng
3	310805	26	Phạm Quang	Bình	25/02/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
4	310806	26	Vương Chí	Bình	13/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
5	310807	26	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	13/12/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Vật lí		Thi sáng
6	310808	26	Nguyễn Việt	Cường	24/08/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
7	310809	26	Đỗ Hải	Đăng	23/08/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
8	310810	26	Trần Hải	Đăng	10/02/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
9	310811	26	Lê Khả Thành	Danh	17/09/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Vật lí		Thi sáng
10	310812	26	Nguyễn Vượng	Đạt	10/07/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
11	310813	26	Nguyễn Ngọc	Diệp	28/05/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
12	310814	26	Cao Minh	Đức	27/07/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Vật lí		Thi sáng
13	310815	26	Lê Vũ Hoàng	Đức	23/01/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
14	310816	26	Phan Nhật Minh	Đức	06/06/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
15	310817	26	Ngô Khuê	Dung	11/12/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
16	310818	26	Nguyễn Đình Anh	Dũng	01/03/2011	9K	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310819	27	Phạm Minh	Dũng	22/01/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
2	310820	27	Trần Vũ	Dũng	30/07/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
3	310821	27	Nguyễn Đông	Dương	03/04/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
4	310822	27	Nguyễn Quý	Dương	31/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
5	310823	27	Vũ Tùng	Dương	20/11/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
6	310824	27	Doãn Quang	Duy	19/05/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
7	310825	27	Nguyễn Hương	Giang	26/10/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
8	310826	27	Trương Vũ Hương	Giang	22/03/2012	8C	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
9	310827	27	Phạm Mạnh	Hà	08/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
10	310828	27	Nguyễn Đức	Hải	06/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
11	310829	27	Vũ Trọng	Hải	08/07/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Vật lí		Thi sáng
12	310830	27	Nguyễn Minh	Hiếu	16/06/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
13	310831	27	Trần Quang	Hiếu	04/10/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Vật lí		Thi sáng
14	310832	27	Nguyễn Ngọc Vy	Hoa	28/07/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
15	310833	27	Cao Lê Huy	Hoàng	31/07/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
16	310834	27	Đình Trần Minh	Hoàng	10/05/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310835	28	Vũ Nguyễn Minh	Hùng	13/06/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
2	310836	28	Đào Việt	Hưng	25/11/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
3	310837	28	Trần Phú	Hưng	12/08/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
4	310838	28	Trịnh Thành	Hưng	21/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi sáng
5	310839	28	Nguyễn Quỳnh	Hương	03/07/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Vật lí		Thi sáng
6	310840	28	Nguyễn Thị Thu	Hương	03/12/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Vật lí		Thi sáng
7	310841	28	Ngô Gia	Huy	24/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
8	310842	28	Nguyễn Công	Huy	01/06/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
9	310843	28	Vũ Văn	Khải	23/08/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
10	310844	28	Nguyễn Đức	Khang	17/02/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
11	310845	28	Tường Vĩnh	Khang	07/01/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Vật lí		Thi sáng
12	310846	28	Nguyễn Nam	Khánh	18/11/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
13	310847	28	Phạm Trung	Khánh	11/10/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
14	310848	28	Trần Văn	Khánh	02/09/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
15	310849	28	Nguyễn Văn	Khoa	06/12/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí		Thi sáng
16	310850	28	Bùi Bá Hoàng	Kiên	05/12/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310851	29	Nguyễn Trung	Kiên	04/02/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Vật lí	Toán	Thi sáng
2	310852	29	Bùi Thị Hồng	Lâm	26/10/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
3	310853	29	Đoàn Bảo	Lâm	13/10/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
4	310854	29	Lê Vũ Thiên	Lâm	04/01/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
5	310855	29	Nguyễn Đức	Lâm	05/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
6	310856	29	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	16/03/2011	9K	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Vật lí		Thi sáng
7	310857	29	Nguyễn Tùng	Lâm	29/01/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Vật lí		Thi sáng
8	310858	29	Vũ Lê Tùng	Lâm	07/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
9	310859	29	Bùi Nguyễn Khánh	Linh	26/03/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
10	310860	29	Lê Nhật	Linh	16/02/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
11	310861	29	Nguyễn Phương	Linh	21/03/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
12	310862	29	Nguyễn Thị Thảo	Linh	15/12/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
13	310863	29	Chu Thành	Lộc	17/06/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
14	310864	29	Đoàn Huy	Long	27/01/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
15	310865	29	Nguyễn Hải	Long	29/4/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Đào	Vật lí		Thi sáng
16	310866	29	Hoàng Nguyễn Ngọc	Mai	09/11/2011	9	THCS ĐÔNG HẢI, Phường Đông Hải	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310867	30	Nguyễn Văn	Mạnh	10/07/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
2	310868	30	Vũ Huy	Mạnh	12/09/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
3	310869	30	Doãn Hà	Mi	01/11/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí		Thi sáng
4	310870	30	Đoàn Nguyễn Ái	Minh	01/08/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
5	310871	30	Nguyễn Đức	Minh	12/03/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Vật lí		Thi sáng
6	310872	30	Nguyễn Tuấn	Minh	09/02/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
7	310873	30	Trần Bảo	Minh	22/06/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
8	310874	30	Trần Nhật	Minh	11/03/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi sáng
9	310875	30	Vũ Nhật	Minh	27/05/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
10	310876	30	Bùi Đức Bảo	Nam	05/03/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Vật lí		Thi sáng
11	310877	30	Hoàng Quang	Nam	10/01/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
12	310878	30	Trịnh Hoàng	Nam	13/09/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
13	310879	30	Trần Phương	Nga	26/10/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Vật lí		Thi sáng
14	310880	30	Bùi Vũ Kim	Ngân	26/10/2011	9A	THCS Đoàn Kết, Xã Hải Hưng	Vật lí		Thi sáng
15	310881	30	Hoàng Khánh	Ngọc	24/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
16	310882	30	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	01/08/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310883	31	Triệu Lê Bảo	Ngọc	27/02/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
2	310884	31	Hà Khôi	Nguyên	05/08/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
3	310885	31	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	21/01/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi sáng
4	310886	31	Đình Lê Nam	Phong	10/09/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
5	310887	31	Hà Thế	Phong	16/08/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Vật lí		Thi sáng
6	310888	31	PHẠM HẢI	PHONG	09/06/2011	9A12	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Vật lí		Thi sáng
7	310889	31	Bùi Nguyên	Phúc	17/09/2011	9D10	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Vật lí		Thi sáng
8	310890	31	Nguyễn Đức	Phúc	15/10/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
9	310891	31	Nguyễn Minh	Phúc	08/10/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
10	310892	31	Nguyễn Xuân	Phúc	16/10/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
11	310893	31	Nguyễn Hùng	Phương	05/04/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
12	310894	31	Nguyễn Thế	Quang	28/08/2011	9A8	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Vật lí		Thi sáng
13	310895	31	Hoàng Thái	Sơn	22/08/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
14	310896	31	Tô Trung	Sơn	08/05/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
15	310897	31	Phạm Văn Gia	Thái	04/11/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Vật lí		Thi sáng
16	310898	31	Trần Quốc	Thái	29/07/2011	9A3	THCS VINH SCHOOL IMPERIA, Phường Hồng Bàng	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310899	32	Nguyễn Minh	Thành	08/12/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Vật lí		Thi sáng
2	310900	32	Phạm Minh	Thành	28/01/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
3	310901	32	Tô Đức	Thành	24/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Vật lí		Thi sáng
4	310902	32	Trần Văn	Thành	09/08/2011	9B	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phụ	Vật lí		Thi sáng
5	310903	32	Bùi Văn	Toàn	15/10/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
6	310904	32	Nguyễn Đức	Toàn	13/11/2011	9A7	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí		Thi sáng
7	310905	32	Trần Minh	Trí	12/09/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
8	310906	32	Lê Quốc	Trung	10/02/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí		Thi sáng
9	310907	32	Đặng Ngọc Tấn	Trường	07/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
10	310908	32	Đào Công	Trường	03/06/2011	9B	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
11	310909	32	Phan Minh	Tuấn	01/11/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Vật lí		Thi sáng
12	310910	32	Hoàng Trọng	Tùng	12/07/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Vật lí		Thi sáng
13	310911	32	Nguyễn Danh	Tùng	30/11/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Vật lí		Thi sáng
14	310912	32	Nguyễn Quốc	Việt	11/11/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí		Thi sáng
15	310913	32	Khương Đỗ Nguyên	Vũ	06/06/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
16	310914	32	Nguyễn Khánh	Vy	05/01/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng
17	311049	32	Nguyễn Huy	Hùng	31/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí		Thi sáng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310007	35	Nguyễn Minh	An	23/05/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
2	310033	35	Nguyễn Đức	Anh	06/11/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
3	310049	35	Phan Đình Nhật	Anh	26/09/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
4	310061	35	Đặng Gia	Bảo	21/12/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
5	310062	35	Nguyễn Gia	Bảo	14/07/2011	9D	THCS Tân Kỳ, Xã Tân Kỳ	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
6	310063	35	NGUYỄN GIA	BẢO	03/12/2011	9A12	THCS TRẦN PHÚ, Phường Lê Chân	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
7	310065	35	Nguyễn Văn Minh	Bảo	10/10/2011	9A	THCS An Phước, Xã Hà Tây	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
8	310076	35	Nguyễn Minh	Châu	29/11/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
9	310081	35	Trần Minh	Châu	01/08/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
10	310118	35	Lê Quyền	Đức	07/01/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
11	310147	35	Nguyễn Trường	Giang	09/09/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
12	310155	35	Bùi Nguyễn Khánh	Hà	24/06/2011	9A	THCS Hồng Lạc, Xã Hà Bắc	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
13	310184	35	Vũ Đức	Hiếu	27/05/2011	9A9	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
14	310201	35	Lê Quang	Huy	25/08/2011	9A5	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
15	310205	35	Vũ Gia	Huy	02/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
16	310224	35	Nguyễn Đăng Nam	Khánh	15/01/2012	8B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
17	310256	35	Nguyễn Thị Hương	Lan	07/11/2011	9B	THCS Trần Phú, Phường Thành Đông	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
18	310268	35	Lê Hà	Linh	27/06/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liên	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
19	310291	35	Trịnh Thị Phương	Linh	11/05/2011	9A	THCS Hồng Lạc, Xã Hà Bắc	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
20	310341	35	Lê Vũ Hải	Nam	01/05/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
21	310369	35	Nguyễn Thanh Tuệ	Nhi	15/08/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
22	310379	35	Hoàng Thanh	Phong	14/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
23	310404	35	Tạ Đăng	Quân	02/10/2012	8I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
24	310406	35	Lương Văn Nhật	Quang	02/06/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310418	36	Nguyễn Tuấn	Tài	04/06/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
2	310432	36	Vũ Văn	Thi	12/03/2011	9A	THCS Lạc Long, Xã Nam An Phú	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
3	310464	36	Bùi Thảo	Vân	04/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Toán	Thi chiều
4	310548	36	Phạm Thành	An	27/11/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
5	310579	36	Nguyễn Anh	Đức	05/10/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
6	310583	36	Lê Thế	Dũng	06/01/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
7	310633	36	Vũ Phương	Mai	15/01/2011	9B	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Hóa học	Toán	Thi chiều
8	310674	36	Đoàn Minh	Thái	24/05/2012	8T	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
9	310678	36	Nguyễn Thu	Thảo	15/11/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
10	310683	36	Trần Phúc Minh	Tiến	11/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
11	310696	36	Tạ Thanh	Vân	06/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học	Toán	Thi chiều
12	310838	36	Trịnh Thành	Hưng	21/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi chiều
13	310851	36	Nguyễn Trung	Kiên	04/02/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Vật lí	Toán	Thi chiều
14	310874	36	Trần Nhật	Minh	11/03/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi chiều
15	310885	36	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	21/01/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí	Toán	Thi chiều
16	310915	36	Bùi Trần Thái	An	08/09/2011	9E	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
17	310916	36	Hoàng Kim Duy	An	27/12/2011	9C	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
18	310917	36	Nguyễn Hải	An	06/04/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	310918	36	Nguyễn Quốc	An	19/03/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
20	310919	36	Nguyễn Văn	An	28/04/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
21	310920	36	Trần Quốc	Ân	18/01/2011	9A11	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
22	310921	36	Bùi Nguyễn Quang	Anh	25/02/2011	9A	THCS Cổ Dũng, Xã Lai Khê	Toán		Thi chiều
23	310922	36	Bùi Quỳnh	Anh	31/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
24	310923	36	Đình Đức	Anh	04/07/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310924	37	Đỗ Hoàng	Anh	12/04/2012	8T	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
2	310925	37	Đỗ Ngọc	Anh	22/02/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
3	310926	37	Dương Tuấn	Anh	05/04/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Toán		Thi chiều
4	310927	37	Hà Đức	Anh	14/02/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
5	310928	37	Hà Việt	Anh	14/04/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
6	310929	37	Lê Thị Hồng	Anh	01/07/2011	9A9	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
7	310930	37	Lê Việt	Anh	25/03/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
8	310931	37	Nguyễn Đức	Anh	14/01/2011	9A4	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
9	310932	37	Nguyễn Đức	Anh	16/02/2011	9A5	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
10	310933	37	Nguyễn Duy	Anh	27/06/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều
11	310934	37	Nguyễn Duy	Anh	24/08/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	310935	37	Nguyễn Duy	Anh	02/01/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
13	310936	37	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	29/08/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
14	310937	37	Nguyễn Phương	Anh	31/01/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Toán		Thi chiều
15	310938	37	Nguyễn Phương	Anh	11/04/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
16	310939	37	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	16/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
17	310940	37	Ninh Nguyễn Hà	Anh	17/01/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Toán		Thi chiều
18	310941	37	Phạm Quang	Anh	20/08/2011	9B	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Xã Vĩnh Bảo	Toán		Thi chiều
19	310942	37	Trần Đức	Anh	03/11/2011	9	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù Liễn	Toán		Thi chiều
20	310943	37	Trần Quốc	Anh	11/11/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
21	310944	37	Trịnh Bảo	Anh	11/02/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	310945	37	Trương Ngọc	Anh	13/06/2011	9A4	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
23	310946	37	Vũ Quỳnh	Anh	14/11/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
24	310947	37	Đỗ Chí	Bách	03/01/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310948	38	Hoàng Gia	Bách	22/06/2011	9A7	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
2	310949	38	Lê Hoàng	Bách	25/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
3	310950	38	Nguyễn Văn Hoàng	Bách	28/12/2011	9A7	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
4	310951	38	Nguyễn Việt	Bách	31/08/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
5	310952	38	Nguyễn Vũ	Bách	11/08/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
6	310953	38	Vũ Việt	Bách	14/04/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
7	310954	38	Lương Gia	Bảo	10/12/2011	9A7	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
8	310955	38	Phạm Gia	Bảo	31/07/2011	9A6	THCS Lê Chân, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
9	310956	38	Phạm Gia	Bảo	11/10/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
10	310957	38	Phạm Gia	Bảo	11/03/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	310958	38	Vũ Xuân	Bảo	18/11/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
12	310959	38	Đỗ Đức	Bình	07/06/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	310960	38	Đồng Hải	Bình	30/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
14	310961	38	Trần Dương Phú	Bình	21/06/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
15	310962	38	Nguyễn Quý	Cảnh	06/06/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
16	310963	38	Lê Bảo	Châu	27/02/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
17	310964	38	Đinh Ngọc Phương	Chi	05/10/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	310965	38	Trần Khánh	Chi	06/06/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Toán		Thi chiều
19	310966	38	Vương Đức	Chính	04/04/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều
20	310967	38	Đỗ Thế	Cường	08/05/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
21	310968	38	Lê Quốc	Cường	03/10/2011	9C	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
22	310969	38	Nguyễn Đức Việt	Cường	14/01/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	310970	38	Nguyễn Xuân	Cường	14/03/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
24	310971	38	Nguyễn Mạnh	Đạt	27/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310972	39	Nguyễn Quang	Đạt	26/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
2	310973	39	Nguyễn Tiến	Đạt	14/02/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
3	310974	39	Phạm Tiến	Đạt	23/11/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	310975	39	Trần Tuấn	Đạt	29/07/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
5	310976	39	Vũ Tắt	Đạt	15/06/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
6	310977	39	Vũ Tuấn	Đạt	07/12/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
7	310978	39	Lưu	Điểm	07/12/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Toán		Thi chiều
8	310979	39	Đào Ngọc	Điểm	10/10/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
9	310980	39	Nguyễn Thị Ngọc	Điểm	16/05/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
10	310981	39	Tăng Mỹ	Điểm	15/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	310982	39	Đoàn Ngọc	Đức	10/05/2012	8B9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
12	310983	39	Dương Minh	Đức	20/04/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bảng, Xã Thanh Miện	Toán		Thi chiều
13	310984	39	Lê Nguyễn Minh	Đức	10/11/2011	9D	THCS Nam Đồng, Phường Nam Đồng	Toán		Thi chiều
14	310985	39	Nguyễn Anh	Đức	06/03/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
15	310986	39	Nguyễn Minh	Đức	12/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
16	310987	39	Nguyễn Minh	Đức	25/07/2011	9A2	THCS Hồng Bảng, Phường Hồng Bảng	Toán		Thi chiều
17	310988	39	Nguyễn Quang	Đức	28/02/2011	9A4	THCS Hồng Bảng, Phường Hồng Bảng	Toán		Thi chiều
18	310989	39	Nguyễn Quý	Đức	31/10/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	310990	39	Hà Thị Ngọc	Dung	13/07/2011	9A1	THCS Hồng Bảng, Phường Hồng Bảng	Toán		Thi chiều
20	310991	39	Bùi Mạnh	Dũng	15/05/2011	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
21	310992	39	Đỗ Mạnh	Dũng	23/02/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	310993	39	Hoàng Đức	Dũng	28/01/2011	9A7	THCS Trần Phú Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
23	310994	39	Lê Hoàng	Dũng	12/07/2011	9A1	Trường THCS Quang Trung, Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
24	310995	39	Nguyễn Đình Tuấn	Dũng	23/08/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310996	40	Nguyễn Đức Tuấn	Dũng	13/12/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
2	310997	40	Phạm Tiến	Dũng	28/02/2011	9D	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
3	310998	40	Phan Tiến	Dũng	18/02/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	310999	40	Trần Anh	Dũng	23/07/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
5	311000	40	Vũ Anh	Dũng	11/05/2011	9A6	THCS Lê Chân, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
6	311001	40	Đình Thùy	Dương	14/04/2011	9C	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
7	311002	40	Đỗ Anh	Dương	27/08/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
8	311003	40	Hoàng Văn Đại	Dương	11/02/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
9	311004	40	Ngô Tùng	Dương	01/09/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
10	311005	40	Nguyễn Tùng	Dương	18/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
11	311006	40	Nguyễn Tùng	Dương	27/11/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
12	311007	40	Phạm Tùng	Dương	18/07/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	311008	40	Trần Thái	Dương	14/03/2011	9	THCS Đặng Hải, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
14	311009	40	Vũ Lê Hải	Dương	16/08/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù Liễu	Toán		Thi chiều
15	311010	40	Nguyễn Khánh	Duy	31/10/2011	9D4	THCS Anh Dũng, Phường Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
16	311011	40	Tăng Thị Mỹ	Duyên	20/05/2011	9C	THCS Lai Vu, Xã Lai Khê	Toán		Thi chiều
17	311012	40	Nguyễn Hoàng	Giang	03/03/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	311013	40	Nguyễn Trường	Giang	26/12/2011	9A	THCS Cô Dung, Xã Lai Khê	Toán		Thi chiều
19	311014	40	Vũ Hà	Giang	05/09/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
20	311015	40	Ngô Xuân	Giáp	24/08/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Toán		Thi chiều
21	311016	40	Hoàng Khánh	Hà	08/07/2011	9A	THCS Tân Trường, Xã Mao Điền	Toán		Thi chiều
22	311017	40	Lê Mai	Hà	27/06/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311018	40	Nguyễn Đức	Hà	02/03/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
24	311019	40	Nguyễn Ngọc	Hà	23/07/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311020	41	Nguyễn thị	Khánh Hà	13/4/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
2	311021	41	Vũ Huy	Hà	22/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
3	311022	41	Đỗ Nguyễn Minh	Hải	21/09/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
4	311023	41	Lương Hoàng	Hải	14/04/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
5	311024	41	Lương Hoàng	Hải	08/10/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Toán		Thi chiều
6	311025	41	Ngô Mạnh	Hải	03/12/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
7	311026	41	Nguyễn Nam	Hải	29/08/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
8	311027	41	Nguyễn Trường	Hải	06/01/2011	9A4	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
9	311028	41	Phạm Minh	Hải	06/04/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
10	311029	41	Phạm Minh	Hải	25/10/2011	9A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	311030	41	Phạm Quang	Hải	02/08/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311031	41	Phạm Xuân Minh	Hải	22/09/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	311032	41	Vũ Mạnh	Hải	31/07/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
14	311033	41	Nguyễn Minh	Hằng	04/05/2011	9D7	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
15	311034	41	Tô Minh	Hằng	16/05/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Toán		Thi chiều
16	311035	41	Đoàn Minh	Hiển	20/08/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
17	311036	41	Vũ Minh	Hiển	30/05/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Toán		Thi chiều
18	311037	41	Nguyễn Hữu	Hiệp	21/11/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311038	41	Bùi Hữu	Hiếu	03/07/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
20	311039	41	Đặng Đức	Hiếu	25/03/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
21	311040	41	Đình Minh	Hiếu	26/06/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
22	311041	41	Hoàng Lê	Hiếu	14/10/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
23	311042	41	Phạm Trung	Hiếu	26/06/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
24	311043	41	Tiêu Trung	Hiếu	06/08/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311044	42	Trương Kim	Hiếu	16/08/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
2	311045	42	Hoàng Ngọc	Hoan	20/09/2011	9A1	THCS Quang Trung, Phường Ngô	Toán		Thi chiều
3	311046	42	Nguyễn Thế	Hoàng	27/10/2012	8D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	311047	42	Bùi Minh	Hùng	29/06/2011	9A7	THCS Đông Hòa, Phường Kiến An	Toán		Thi chiều
5	311048	42	Lê Văn Tuấn	Hùng	13/04/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
6	311049	42	Nguyễn Huy	Hùng	31/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311050	42	Nguyễn Việt	Hùng	13/08/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
8	311051	42	Phạm Minh	Hùng	28/05/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
9	311052	42	Trần Thế	Hùng	21/09/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
10	311053	42	Đỗ Tuấn	Hung	03/01/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
11	311054	42	Lê Gia	Hung	17/06/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311055	42	Nguyễn Minh	Hung	12/01/2011	9D9	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
13	311056	42	Nguyễn Phú	Hung	07/03/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
14	311057	42	Nguyễn Thành	Hung	13/09/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
15	311058	42	Phạm Nguyên	Hung	09/05/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
16	311059	42	Phan Vũ	Hung	22/11/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
17	311060	42	Vũ Đức	Hung	30/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
18	311061	42	Bùi Quang	Huy	28/02/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
19	311062	42	Đình Đức	Huy	26/05/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
20	311063	42	Đình Gia	Huy	26/07/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
21	311064	42	Đỗ Tuấn	Huy	02/12/2011	9D	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	311065	42	Đoàn Gia	Huy	30/11/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311066	42	Lã Quang	Huy	22/08/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
24	311067	42	Lâm Gia	Huy	28/06/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311068	43	Lê Quang	Huy	17/09/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
2	311069	43	Lê Quang	Huy	23/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
3	311070	43	Nguyễn Bách	Huy	11/02/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Toán		Thi chiều
4	311071	43	Nguyễn Đức	Huy	31/10/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
5	311072	43	Nguyễn Gia	Huy	24/08/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
6	311073	43	Nguyễn Minh	Huy	15/08/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311074	43	Nguyễn Nhật	Huy	03/11/2011	9B	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
8	311075	43	Phạm Gia	Huy	03/12/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
9	311076	43	Phạm Hoàng	Huy	23/06/2011	9A11	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
10	311077	43	Trần Đức	Huy	23/09/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
11	311078	43	Trần Gia	Huy	17/06/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
12	311079	43	Vũ Đức	Huy	07/03/2011	9A6	THCS Lê Chân, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
13	311080	43	Vũ Như	Huy	10/10/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
14	311081	43	Đoàn Khánh	Huyền	09/5/2011	9D11	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
15	311082	43	Nguyễn Thu	Huyền	18/04/2011	9A	THCS Đoàn Kết, Xã Hải Hưng	Toán		Thi chiều
16	311083	43	Đào Minh	Khang	17/10/2011	9A9	THCS Đằng Hải, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
17	311084	43	Hoàng Công	Khánh	27/08/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	311085	43	Nguyễn Duy	Khánh	09/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311086	43	Nguyễn Nam	Khánh	27/11/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
20	311087	43	Phạm Gia	Khánh	29/08/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
21	311088	43	Phạm Huy	Khánh	01/09/2011	9E	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
22	311089	43	Phạm Phúc	Khánh	22/11/2012	8H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311090	43	Trần Vũ Minh	Khánh	01/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
24	311091	43	Vũ Huy	Khánh	28/07/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311092	44	Đặng Anh	Khoa	14/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
2	311093	44	Đỗ Gia	Khoa	22/09/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
3	311094	44	Bùi An Thiên	Khôi	07/08/2011	9A11	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
4	311095	44	Vũ Minh	Khôi	03/10/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Toán		Thi chiều
5	311096	44	Dương Trung	Kiên	03/10/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
6	311097	44	Nguyễn Trung	Kiên	08/04/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311098	44	Nguyễn Trung	Kiên	17/06/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
8	311099	44	Nguyễn Trung	Kiên	07/09/2011	9C	THCS Long Xuyên, Xã Bình Giang	Toán		Thi chiều
9	311100	44	Nguyễn Trung	Kiên	05/06/2011	9A	PT Hermann Gmeiner Hải Phòng, Phường Đông Hải	Toán		Thi chiều
10	311101	44	Lê Anh	Kiệt	29/11/2011	9C	The Dewey School Hải Phòng, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
11	311102	44	Vũ Duy	Kỳ	19/04/2012	8T	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311103	44	Hoàng Tùng	Lâm	13/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	311104	44	Lê Quang	Lâm	31/08/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
14	311105	44	Nguyễn Hoàng	Lâm	12/02/2011	9A	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Toán		Thi chiều
15	311106	44	Nguyễn Phúc	Lâm	05/09/2011	9A9	THCS Trần Phú Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
16	311107	44	Phạm Tùng	Lâm	12/06/2011	9A6	THCS Ngô Quyền, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
17	311108	44	Phạm Xuân	Lâm	25/10/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	311109	44	Vũ Trần Bảo	Lâm	16/10/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
19	311110	44	Đoàn Đức	Lập	18/01/2011	9A8	THCS Đông Hải, Phường Đông Hải	Toán		Thi chiều
20	311111	44	Đoàn Chính	Liên	28/02/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
21	311112	44	Vũ Phương	Liên	25/03/2011	9D4	THCS Chu Văn An, Phường Chu Văn An	Toán		Thi chiều
22	311113	44	Mạch Thúy	Linh	18/05/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
23	311114	44	Nguyễn Phương	Linh	22/08/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
24	311115	44	Nguyễn Tuệ	Linh	18/01/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311116	45	Phạm Thảo	Linh	19/06/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Toán		Thi chiều
2	311117	45	Trương Khánh	Linh	25/08/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
3	311118	45	Vũ Lê Ngọc	Linh	29/03/2012	8B9	TrườngTHCS Trần Phú,Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
4	311119	45	Hoàng Thành	Lộc	18/03/2012	8H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
5	311120	45	Mai Thành	Long	14/09/2011	9E	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
6	311121	45	Nguyễn Bá Tùng	Long	22/07/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311122	45	Nguyễn Đoàn	Long	02/07/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
8	311123	45	Nguyễn Gia	Long	31/01/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
9	311124	45	Nguyễn Hải	Long	22/03/2011	9A7	THCS Lê Ích Mộc ,Phường Thủy Nguyên	Toán		Thi chiều
10	311125	45	Phạm Đức	Long	24/12/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	311126	45	Vũ Hoàng	Long	09/09/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
12	311127	45	Bùi Duy	Luân	09/01/2011	9C	THCS Lai Vu, Xã Lai Khê	Toán		Thi chiều
13	311128	45	Trương Ngọc	Lương	06/06/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Toán		Thi chiều
14	311129	45	Nguyễn Hà Phương	Ly	03/11/2011	9B	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
15	311130	45	Đỗ Thanh	Mai	06/04/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
16	311131	45	Trần Xuân	Mạnh	03/06/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
17	311132	45	Vũ Văn	Mạnh	24/02/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
18	311133	45	Bùi Quang	Minh	14/11/2011	9E	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311134	45	Đặng Đức	Minh	19/10/2011	9A9	THCS Trần Phú,Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
20	311135	45	Đoàn Thanh	Minh	16/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
21	311136	45	Hoàng Vũ Quang	Minh	28/07/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	311137	45	Lê Nhật	Minh	31/05/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311138	45	Lê Phúc	Minh	30/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
24	311139	45	Lê Tiến	Minh	04/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311140	46	Nguyễn Công	Minh	17/05/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
2	311141	46	Nguyễn Đăng	Minh	28/05/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
3	311142	46	Nguyễn Đăng Tuấn	Minh	13/09/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	311143	46	Nguyễn Hải	Minh	21/07/2011	9A8	THCS Trương Công Định, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
5	311144	46	Nguyễn Nhật	Minh	28/01/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
6	311145	46	Nguyễn Quang	Minh	08/03/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều
7	311146	46	Nguyễn Tuấn	Minh	18/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
8	311147	46	Nguyễn Văn	Minh	30/03/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
9	311148	46	Nguyễn Vũ	Minh	11/03/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
10	311149	46	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	07/10/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
11	311150	46	PHẠM BÌNH	MINH	01/11/2011	9	THCS ĐÔNG HẢI, Phường Đông Hải	Toán		Thi chiều
12	311151	46	Phạm Đăng	Minh	10/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	311152	46	Phạm Phú	Minh	28/10/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
14	311153	46	Phạm Tiến	Minh	09/03/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều
15	311154	46	Phan Quang	Minh	04/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
16	311155	46	Phùng Nhật	Minh	16/04/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
17	311156	46	Trần Bảo	Minh	12/02/2011	9A	THCS Trần Hưng Đạo, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
18	311157	46	Trần Bình	Minh	11/10/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311158	46	Trần Bình	Minh	10/09/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
20	311159	46	Trần Quang	Minh	14/10/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Toán		Thi chiều
21	311160	46	Trần Tuấn	Minh	02/03/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	311161	46	Vũ Quý Quốc	Minh	01/08/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311162	46	Lương Hoàng Hải	Nam	22/05/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
24	311163	46	PHAN HOÀNG	Nam	23/03/2011	9d4	Trường THCS TÔ HIỆU, Phường An Hải	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311164	47	Vương Mạnh	Nam	19/11/2011	9A	THCS Thái Minh, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
2	311165	47	Đào Trung	Nghĩa	25/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
3	311166	47	Nguyễn Trọng	Nghĩa	03/01/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	311167	47	Trần Tuấn	Nghĩa	21/02/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
5	311168	47	Bùi Hạnh	Nguyên	11/03/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
6	311169	47	Mạc Hưng	Nguyên	17/03/2012	8C	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311170	47	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/07/2012	8B1	THCS Tràng Cát, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
8	311171	47	Phạm Gia	Nguyên	17/11/2011	9D9	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
9	311172	47	Vương Hoàng Trí	Nguyên	30/08/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
10	311173	47	Trần Minh	Nguyệt	01/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
11	311174	47	Nguyễn Minh	Nhân	8/2/2011	9A	THCS Hermann Gmeiner, Phường Đằng Hải	Toán		Thi chiều
12	311175	47	Nguyễn Minh	Nhật	16/05/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Toán		Thi chiều
13	311176	47	Phùng Nhật	Quang	14/0/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
14	311177	47	Lê Uyên	Nhi	02/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
15	311178	47	Nguyễn Hồng Phương	Nhi	26/01/2011	9A5	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
16	311179	47	Vũ Hạo	Nhiên	06/07/2011	9B9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
17	311180	47	Cao Đông	Phong	30/09/2011	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	311181	47	Dương Phạm Minh	Phong	02/03/2011	9A9	THCS TRẦN PHÚ, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
19	311182	47	Hoàng Vi	Phong	02/10/2011	9B	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
20	311183	47	Kiều Hải	Phong	06/04/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
21	311184	47	Lê Anh	Phong	29/09/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
22	311185	47	Nguyễn Du	Phong	07/02/2011	9D11	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
23	311186	47	Nguyễn Hải	Phong	10/05/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
24	311187	47	Trần Đình	Phong	18/04/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311188	48	Trần Thanh	Phong	09/08/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Toán		Thi chiều
2	311189	48	Nguyễn Gia	Phú	30/09/2011	9A1	THCS Quang Trung, Phường Ngô	Toán		Thi chiều
3	311190	48	Đặng Việt	Phúc	08/08/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
4	311191	48	Đặng Vũ	Phúc	24/06/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
5	311192	48	Đoàn Hồng	Phúc	10/10/2011	9C	THCS Tam Kỳ, Xã Kim Thành	Toán		Thi chiều
6	311193	48	Lưu Ngọc Danh	Phúc	22/10/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
7	311194	48	Nguyễn Chung Gia	Phúc	26/05/2011	9D	THCS Thị trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Toán		Thi chiều
8	311195	48	Nguyễn Trường	Phúc	28/01/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
9	311196	48	Phạm Văn Gia	Phúc	04/12/2011	9A6	Trường THCS Lê Lợi , Phường Hải An	Toán		Thi chiều
10	311197	48	Trần Đức	Phúc	02/11/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Toán		Thi chiều
11	311198	48	Trần Gia	Phúc	14/08/2011	9B	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
12	311199	48	Trương Hồng	Phúc	21/04/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
13	311200	48	Đào Bình	Phương	07/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
14	311201	48	Nguyễn Hà	Phương	10/04/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
15	311202	48	Nguyễn Hà	Phương	30/11/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
16	311203	48	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	24/03/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
17	311204	48	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	21/02/2011	9A1	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia,	Toán		Thi chiều
18	311205	48	Nguyễn Thị Thảo	Phương	17/10/2011	9C	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
19	311206	48	Nguyễn Việt	Phương	09/11/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
20	311207	48	Vũ Thu	Phương	12/06/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
21	311208	48	Vũ Trọng	Phương	08/03/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
22	311209	48	Chu Hoàng	Quân	11/04/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311210	48	Hoàng Mạnh	Quân	26/07/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
24	311211	48	Lê Hoàng	Quân	11/12/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311212	49	Nguyễn Danh Minh	Quân	15/09/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Toán		Thi chiều
2	311213	49	Nguyễn Minh	Quân	14/06/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
3	311214	49	Nguyễn Vĩnh	Quân	26/10/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
4	311215	49	Phạm Mạnh	Quân	24/03/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
5	311216	49	Phạm Quý	Quân	01/07/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
6	311217	49	Đỗ Minh	Quang	20/04/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
7	311218	49	Nguyễn Minh	Quang	10/03/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
8	311219	49	Phạm Minh	Quang	17/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
9	311220	49	Trịnh Vinh	Quang	22/02/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
10	311221	49	Hoàng Đình	Quyết	09/08/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
11	311222	49	Đào An	Quyển	14/01/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311223	49	Phạm Thúy	Quyển	17/08/2011	9D1	THCS đại đồng-đông phương ,Xã kiến minh	Toán		Thi chiều
13	311224	49	Hà Bảo	Sơn	07/01/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
14	311225	49	Ngô Bảo	Sơn	24/01/2011	9A8	THCS Đà Nẵng ,Phường Ngô Quyền	Toán		Thi chiều
15	311226	49	Nguyễn Hải	Sơn	11/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
16	311227	49	Phạm Văn Bảo	Sơn	07/01/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
17	311228	49	Trần Bảo	Sơn	11/09/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Toán		Thi chiều
18	311229	49	Vũ Hải	Sơn	06/03/2011	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311230	49	Tạ Sinh	Tài	23/01/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
20	311231	49	Trịnh Đức Anh	Thái	11/05/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều
21	311232	49	Đặng Đức	Thắng	17/04/2011	9A7	THCS Đồng Hoà, Phường Kiến An	Toán		Thi chiều
22	311233	49	Dương Việt	Thắng	28/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311234	49	Vũ Đình	Thắng	24/12/2011	9D7	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
24	311235	49	Nguyễn Nhật	Thanh	09/6/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311236	50	Nguyễn Phú	Thanh	01/02/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
2	311237	50	Đỗ Hoa	Thành	03/03/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
3	311238	50	Nguyễn Hải	Thành	22/12/2011	9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
4	311239	50	Nguyễn Tân	Thành	20/10/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
5	311240	50	Phạm Xuân	Thành	03/06/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
6	311241	50	Trần Tiến	Thành	11/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
7	311242	50	Bùi Phương	Thảo	17/08/2011	9	THCS Lê Lợi, Mộc, Phường Thủy Nguyên	Toán		Thi chiều
8	311243	50	Chữ Thị Thanh	Thảo	18/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
9	311244	50	Nguyễn Hương	Thảo	13/07/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
10	311245	50	Phạm Thị Thanh	Thảo	04/10/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
11	311246	50	Lê Quang	Thịnh	16/03/2011	9D6	THCS Nam Son, Phường An Dương	Toán		Thi chiều
12	311247	50	Nguyễn Duy	Thịnh	30/08/2011	9D11	THCS Chu Văn An, Phường An Viên	Toán		Thi chiều
13	311248	50	Vũ Phúc	Thịnh	24/11/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
14	311249	50	Vũ Thùy Minh	Thư	20/05/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
15	311250	50	Trần Phạm Đình	Thưởng	30/01/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
16	311251	50	Nguyễn Thanh	Thúy	28/05/2011	9A5	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
17	311252	50	Đàm Gia	Tiến	08/12/2011	9D	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
18	311253	50	Ngô Minh	Tiến	17/05/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311254	50	Nguyễn Khánh	Toàn	16/03/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
20	311255	50	Phạm Đức	Toàn	22/03/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
21	311256	50	Đặng Thùy	Trang	13/04/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
22	311257	50	Nguyễn Huyền	Trang	24/03/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
23	311258	50	Trần Thị Thu	Trang	26/10/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
24	311259	50	Dương Minh	Trí	07/10/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311260	51	Hoàng Minh	Trí	19/01/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
2	311261	51	Vũ Xuân Minh	Trí	18/08/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
3	311262	51	Nguyễn Bá Khánh	Trình	06/09/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
4	311263	51	Đỗ Đức	Trung	14/05/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
5	311264	51	Lê Quang	Trung	27/09/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Toán		Thi chiều
6	311265	51	Phạm Việt	Trung	03/01/2012	8C	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Toán		Thi chiều
7	311266	51	Lê Minh	Trường	22/08/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
8	311267	51	Nghiêm Đình	Tú	29/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
9	311268	51	Vũ Minh	Tú	17/06/2011	9A9	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán		Thi chiều
10	311269	51	Lê Anh	Tuấn	19/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	311270	51	Nguyễn Trần Thái	Tuấn	11/09/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311271	51	Nguyễn Minh	Tuệ	04/04/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
13	311272	51	Bùi Đức	Tùng	29/05/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
14	311273	51	Đặng Danh	Tùng	13/08/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
15	311274	51	Lê Sơn	Tùng	04/10/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
16	311275	51	Nguyễn Duy	Tùng	16/10/2011	9A10	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
17	311276	51	Nguyễn Thế	Tùng	04/07/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
18	311277	51	Phạm Đức	Tùng	17/10/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
19	311278	51	Phạm Sơn	Tùng	26/08/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
20	311279	51	Tạ Thanh	Tùng	02/07/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Toán		Thi chiều
21	311280	51	Tổng Thanh	Tùng	06/10/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán		Thi chiều
22	311281	51	Vũ Đình	Tùng	19/08/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Toán		Thi chiều
23	311282	51	Vũ Văn Song	Tùng	28/07/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
24	311283	51	Đặng Gia	Uy	24/12/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311284	52	Cao Tường	Vân	21/12/2011	9G	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
2	311285	52	Nguyễn Tiến	Văn	25/11/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Toán		Thi chiều
3	311286	52	Nguyễn Hoàng	Việt	10/05/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán		Thi chiều
4	311287	52	Nguyễn Khôi	Việt	18/09/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán		Thi chiều
5	311288	52	Nguyễn Thái	Việt	20/08/2011	9D12	THCS Văn An, phường Gia Viên	Toán		Thi chiều
6	311289	52	Bùi Quang	Vinh	23/08/2011	9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán		Thi chiều
7	311290	52	Lê Chu	Vĩnh	14/10/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Toán		Thi chiều
8	311291	52	Bùi Lâm	Vũ	16/08/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán		Thi chiều
9	311292	52	Đỗ Anh	Vũ	26/02/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Toán		Thi chiều
10	311293	52	Hoàng Anh	Vũ	04/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
11	311294	52	Nguyễn Anh	Vũ	07/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
12	311295	52	Nguyễn Nam	Vũ	04/05/2011	9A6	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Toán		Thi chiều
13	311296	52	Nguyễn Hà	Vy	23/05/2011	9N	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
14	311297	52	Trần Tường	Vy	24/11/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
15	311298	52	Hà Nhật	Vỹ	18/11/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Toán		Thi chiều
16	311299	52	Lê Thị Hải	Yến	14/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán		Thi chiều
17	311662	52	Tiêu Minh	Thành	18/05/2012	8D	THCS Nguyễn Trãi, Nam Sách	Toán		Thi chiều
18	310303	52	Nguyễn Bùi Nhật	Mai	19/01/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310092	52	Nguyễn Linh	Chi	15/06/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
2	310145	52	Nguyễn Hương	Giang	03/12/2011	9B	THCS Nam Đồng, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
3	310187	52	Vũ Phương	Hoa	20/07/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
4	310288	52	Trần Gia	Linh	27/03/2011	9C	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
5	310452	52	Hoàng Đặng Bảo	Trinh	13/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
6	310466	52	Hoàng Mai Thanh	Vân	08/07/2011	9C	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tiếng Anh	Ngữ văn	Thi chiều
7	310715	52	Phạm Nguyệt	Ánh	18/04/2011	9B	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Lịch sử	Ngữ văn	Thi chiều
8	311300	52	Bùi Thảo	An	19/11/2011	9A	THCS Thanh Khê, Xã Thanh Hà	Ngữ văn		Thi chiều
9	311301	52	Đỗ Thúy	An	09/08/2011	9A9	THCS Đặng Hải, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
10	311302	52	Hà Nguyên Phúc	An	28/01/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
11	311303	52	Đàm Diệp	Anh	23/12/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
12	311304	52	Đỗ Phương	Anh	27/06/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
13	311660	52	Nguyễn Quỳnh	Anh		8	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311305	53	Đông Hoàng Như	Anh	16/01/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
2	311306	53	Đông Thị Hải	Anh	16/07/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
3	311307	53	Ngô Minh	Anh	21/05/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
4	311308	53	Nguyễn Đặng Kim	Anh	18/03/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn		Thi chiều
5	311309	53	Nguyễn Hà	Anh	25/09/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
6	311310	53	Nguyễn Huỳnh Châu	Anh	24/08/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311311	53	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	24/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
8	311312	53	Phạm Hà	Anh	06/10/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
9	311313	53	Phạm Trâm	Anh	06/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Ngữ văn		Thi chiều
10	311314	53	Phùng Quỳnh	Anh	11/04/2011	9A	THCS Đức Chính, Xã Tuệ Tĩnh	Ngữ văn		Thi chiều
11	311315	53	Trần Thị Phương	Anh	05/08/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
12	311316	53	Vũ Bảo	Anh	07/11/2011	9A6	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Ngữ Văn		Thi chiều
13	311317	53	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	29/01/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311318	53	Vũ Thị Quỳnh	Anh	07/06/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
15	311319	53	Đào Thị Ngọc	Ánh	31/01/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
16	311320	53	Trần Ngọc	Ánh	10/05/2012	8A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
17	311321	53	Đỗ Bảo	Bảo	07/06/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Ngữ văn		Thi chiều
18	311322	53	Đỗ Bảo	Châu	11/08/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
19	311323	53	Ngô Bảo	Châu	26/05/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
20	311324	53	Nguyễn Minh	Châu	01/06/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
21	311325	53	Đoàn Phương	Chi	31/10/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
22	311326	53	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	05/05/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
23	311327	53	Nguyễn Quỳnh	Chi	30/04/2011	9C	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Ngữ văn		Thi chiều
24	311328	53	Phạm Phương	Chi	20/03/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311329	54	Vũ Thảo	Chi	09/03/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
2	311330	54	Nguyễn Khánh	Đạt	03/02/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Ngữ văn		Thi chiều
3	311331	54	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	13/01/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
4	311332	54	Phạm Ngọc	Diệp	03/08/2011	9B	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Ngữ văn		Thi chiều
5	311333	54	Phạm Trần Ngọc	Diệp	19/08/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Ngữ văn		Thi chiều
6	311334	54	Phạm Minh	Đức	09/01/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
7	311335	54	Hà Thuý	Dương	16/09/2011	9A5	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
8	311336	54	Mai Thùy	Dương	17/10/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
9	311337	54	Nguyễn Bạch	Dương	18/05/2011	9A11	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Ngữ văn		Thi chiều
10	311338	54	Phạm Ánh	Dương	24/06/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
11	311339	54	Phạm Thùy	Dương	21/11/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311340	54	Đào Hương	Giang	22/04/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
13	311341	54	Lê Vũ Hương	Giang	30/08/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311342	54	Nguyễn Hương	Giang	02/10/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Ngữ văn		Thi chiều
15	311343	54	Nguyễn Hương	Giang	27/10/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
16	311344	54	Vũ Hương	Giang	14/07/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
17	311345	54	Vũ Hương	Giang	11/11/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
18	311346	54	Đình Ngân	Hà	01/09/2011	9A	THCS Thanh Khê, Xã Thanh Hà	Ngữ văn		Thi chiều
19	311347	54	Mai Nhật	Hà	21/05/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
20	311348	54	Phạm Ngọc	Hà	08/05/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
21	311349	54	Nguyễn Ngọc Minh	Hải	03/08/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
22	311350	54	Bùi Phạm Bảo	Hân	06/06/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
23	311351	54	Đình Bảo	Hân	16/08/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
24	311352	54	Đình Gia	Hân	03/09/2012	8G	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311353	55	Nguyễn Bảo	Hân	12/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
2	311354	55	Vũ Ngọc Bảo	Hân	19/11/2011	9A3	THCS Đồng Thái, Phường An Hải	Ngữ văn		Thi chiều
3	311355	55	Vũ Thiên	Hân	21/11/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
4	311356	55	Lê Thị Thanh	Hằng	16/09/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
5	311357	55	Nguyễn Thu	Hằng	18/08/2012	8K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
6	311358	55	Trần Thị	Hiền	27/01/2011	9B	THCS Cẩm Vũ, Xã Tuệ Tĩnh	Ngữ văn		Thi chiều
7	311359	55	Nguyễn Mai	Hoa	20/02/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
8	311360	55	Nguyễn Mỹ	Hoa	01/09/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
9	311361	55	Bùi Thị Thu	Hòa	13/07/2011	9E	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
10	311362	55	Nghiêm Thu	Hương	15/01/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
11	311363	55	Phạm Vũ Quỳnh	Hương	11/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311364	55	Tạ Quỳnh	Hương	19/07/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
13	311365	55	Trần Thị Mai	Hương	19/07/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311366	55	Nguyễn Minh	Huyền	04/07/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Ngữ văn		Thi chiều
15	311367	55	Trần Thu	Huyền	06/01/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
16	311368	55	Nguyễn Vũ Ngọc	Khánh	05/05/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311369	56	Bùi Nguyễn Lam	Khuê	15/09/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
2	311370	56	Nguyễn Trung	Kiên	04/06/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Ngữ văn		Thi chiều
3	311371	56	Vũ Ngọc	Lam	03/04/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Ngữ văn		Thi chiều
4	311372	56	Vũ Nguyễn Bảo	Lam	01/07/2012	8P	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
5	311373	56	Đào Tuệ	Lâm	24/02/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Ngữ văn		Thi chiều
6	311374	56	Hoàng Mai	Lâm	06/01/2011	9C	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311375	56	Phạm Thị Tú	Lâm	30/10/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
8	311376	56	Vũ Tuệ	Lâm	21/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
9	311377	56	Bùi Bảo	Linh	31/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
10	311378	56	Bùi Hà	Linh	28/05/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
11	311379	56	Cao Hà	Linh	09/05/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311380	56	Đặng Thị Huyền	Linh	24/09/2011	9A12	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
13	311381	56	Hoàng Gia	Linh	24/04/2011	9B	THCS Thanh Xuân, Xã Hà Nam	Ngữ văn		Thi chiều
14	311382	56	Lê Gia	Linh	10/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
15	311383	56	Mạc Nguyễn Mai	Linh	06/08/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
16	311384	56	Nguyễn Diệu	Linh	10/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311385	57	Nguyễn Hà	Linh	02/01/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
2	311386	57	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	10/04/2012	8B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
3	311387	57	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	26/01/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
4	311388	57	Nguyễn Phương	Linh	02/03/2012	8B	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
5	311389	57	Nguyễn Vũ Hà	Linh	23/02/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
6	311390	57	Phạm Hà	Linh	30/07/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311391	57	Phạm Khánh	Linh	08/10/2011	9C	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
8	311392	57	Trịnh Phương	Linh	12/10/2011	9A1	THCS-THPT FPT,	Ngữ văn		Thi chiều
9	311393	57	Vũ Khánh	Linh	02/01/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Ngữ văn		Thi chiều
10	311394	57	Vũ Thùy	Linh	25/10/2011	9B	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
11	311395	57	Chu Phương	Mai	07/07/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
12	311396	57	Nguyễn Bông	Mai	22/03/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
13	311397	57	Nguyễn Thanh	Mai	17/11/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
14	311398	57	Lã Tiến	Minh	08/11/2011	9E	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Ngữ văn		Thi chiều
15	311399	57	Nguyễn Ngọc	Minh	16/11/2011	9A	THCS Trần Hưng Đạo, Phường Hải Dương	Ngữ văn		Thi chiều
16	311400	57	Trần Ngọc	Minh	29/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311401	58	Nguyễn Hà	My	19/04/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiên Thụy	Ngữ văn		Thi chiều
2	311402	58	Nguyễn Thanh Thảo	My	23/11/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
3	311403	58	Nguyễn Phương	Nga	16/04/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
4	311404	58	Bạch Thị Kim	Ngân	26/09/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
5	311405	58	Nguyễn Kim	Ngân	15/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
6	311406	58	Nguyễn Kim	Ngân	09/11/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311407	58	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/06/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
8	311408	58	Bùi Khánh	Ngọc	12/01/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
9	311409	58	Dương Bảo	Ngọc	21/11/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Ngữ văn		Thi chiều
10	311410	58	Nguyễn Minh	Ngọc	20/10/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
11	311411	58	Phạm Bảo	Ngọc	11/03/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311412	58	Vũ Bảo	Ngọc	21/04/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
13	311413	58	Vũ Nguyễn Khánh	Ngọc	21/06/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311414	58	Vũ Nguyễn Minh	Ngọc	30/03/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
15	311415	58	Phạm Khôi	Nguyên	10/04/2012	8A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
16	311416	58	Phạm Bảo	Nhi	22/05/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311417	59	Đồng Diệp	Như	22/07/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
2	311418	59	Nguyễn Hà Kiều	Oanh	05/04/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
3	311419	59	Nguyễn Kiều	Oanh	30/09/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều
4	311420	59	Vũ Ngọc Hồng	Phúc	20/03/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều
5	311421	59	Bùi Hạnh	Phương	25/03/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
6	311422	59	Đặng Mai	Phương	10/03/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Ngữ văn		Thi chiều
7	311423	59	Hoàng Thị Minh	Phương	30/11/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Ngữ văn		Thi chiều
8	311424	59	Lê Minh	Phương	17/05/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
9	311425	59	Ngô Lan	Phương	19/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
10	311426	59	Nguyễn Hà	Phương	06/05/2011	9A8	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
11	311427	59	Phạm Minh Hà	Phương	10/02/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
12	311428	59	Trần Minh	Phương	14/01/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
13	311429	59	Nguyễn Ngọc Hương	Quyên	21/09/2011	9D	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311430	59	Vũ Như	Quỳnh	20/08/2011	9A3	THCS-THPT FPT,	Ngữ văn		Thi chiều
15	311431	59	Nguyễn Vũ Ánh	Sao	17/02/2011	9A5	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều
16	311432	59	Vũ Thành	Tâm	05/03/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311433	60	Nguyễn Hữu Quốc	Thái	30/03/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
2	311434	60	Nguyễn Phương	Thảo	06/01/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn		Thi chiều
3	311435	60	Nguyễn Phương	Thảo	12/05/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Ngữ văn		Thi chiều
4	311436	60	Vương Vũ Diệu	Thảo	27/04/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn		Thi chiều
5	311437	60	Trương Thị Hoài	Thu	21/04/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Ngữ văn		Thi chiều
6	311438	60	Nguyễn Anh	Thư	03/03/2011	9A	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311439	60	Nguyễn Anh	Thư	18/04/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
8	311440	60	Nguyễn Lưu Anh	Thư	28/10/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
9	311441	60	Trần Anh	Thư	22/04/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
10	311442	60	Phạm Đan	Thy	02/04/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn		Thi chiều
11	311443	60	Lê Thị Bảo	Trâm	17/07/2011	9M	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311444	60	Bùi Thị Mai	Trang	04/11/2011	9B	THCS Hồng Lạc, Xã Hà Bắc	Ngữ văn		Thi chiều
13	311445	60	Hoàng Yên	Trang	25/10/2011	9C	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
14	311446	60	Nguyễn Hà	Trang	22/01/2011	9A7	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Ngữ văn		Thi chiều
15	311447	60	Phạm Nguyễn Mai	Trang	9/8/2011	9A2	Trường THCS Imperia, Phường Lê Châu	Ngữ Văn		Thi chiều
16	311448	60	Vũ Quỳnh	Trang	13/02/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311449	61	Nguyễn Văn	Trinh	13/11/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
2	311450	61	Phạm Việt	Trinh	16/01/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn		Thi chiều
3	311451	61	Nguyễn Thanh	Trúc	22/11/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
4	311452	61	Nguyễn Thị Ngân	Trúc	02/03/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Ngữ văn		Thi chiều
5	311453	61	Vũ Thanh	Trúc	07/02/2011	9B	THCS Bình Hàn, Phường Thành Đông	Ngữ văn		Thi chiều
6	311454	61	Lê Cẩm	Tú	22/05/2011	9B	THCS Lê Hồng Phong, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
7	311455	61	Nghiêm Bạch	Tuyết	20/02/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
8	311456	61	Đình Thu	Uyên	21/06/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn		Thi chiều
9	311457	61	Nguyễn Bảo	Uyên	02/05/2011	9I	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
10	311458	61	Vũ Thảo	Uyên	01/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn		Thi chiều
11	311459	61	Nguyễn Thanh	Vân	17/12/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Ngữ văn		Thi chiều
12	311460	61	Nguyễn Hà	Vy	04/03/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Ngữ văn		Thi chiều
13	311461	61	Nguyễn Thị Tường	Vy	20/07/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Ngữ văn		Thi chiều
14	311462	61	Trần Khánh	Vy	14/09/2011	9A4	THCS Dư Hàng Kênh, Phường Lê Chân	Ngữ văn		Thi chiều
15	311463	61	Võ Ngọc Tường	Vy	08/03/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Ngữ văn		Thi chiều
16	311464	61	Đoàn Thị Như	Ý	04/12/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Ngữ văn		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310040	55	Nguyễn Quốc	Anh	03/02/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Sinh học	Thi chiều
2	310116	55	Nguyễn Thị Phương	Đông	06/11/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Sinh học	Thi chiều
3	310132	55	Lê Hoàng Ánh	Dương	24/01/2011	9B	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Tiếng Anh	Sinh học	Thi chiều
4	311465	55	Đình Vũ Khánh	An	18/07/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Sinh học		Thi chiều
5	311466	55	Đỗ Huy Bảo	An	03/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Sinh học		Thi chiều
6	311467	55	Nguyễn Phạm Khánh	An	06/08/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Sinh học		Thi chiều
7	311468	55	Vũ Bảo	An	22/10/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
8	311469	55	Đỗ Nguyễn Lan	Anh	08/03/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Sinh học		Thi chiều
9	311470	55	Lê Xuân	Anh	20/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Sinh học		Thi chiều
10	311471	55	Mạc Đặng Minh	Anh	28/06/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Sinh học		Thi chiều
11	311472	55	Nguyễn Nhật	Anh	01/02/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Sinh học		Thi chiều
12	311473	55	Nguyễn Tuấn	Anh	06/04/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
13	311474	55	Phạm Minh	Anh	23/01/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
14	311475	55	Phùng Minh	Anh	08/09/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Sinh học		Thi chiều
15	311476	55	Vũ Ngọc Phương	Anh	02/06/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
16	311477	55	Nguyễn Đình	Bách	12/10/2011	9E	THCS Lai Cách, Phường Việt Hòa	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311478	56	Nguyễn Công	Bảo	04/02/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Sinh học		Thi chiều
2	311479	56	Ngô Trần Ngọc	Bích	26/09/2011	9D	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
3	311480	56	Bùi Ngọc	Châu	30/10/2011	9A	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
4	311481	56	Phạm Hà	Châu	19/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
5	311482	56	Phạm Ngọc Minh	Châu	12/04/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
6	311483	56	Trần Khánh	Chi	13/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
7	311484	56	Trần Lê Khánh	Chi	28/11/2011	9A9	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Sinh học		Thi chiều
8	311485	56	Lưu Bá	Cường	05/08/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
9	311486	56	Vũ Công Minh	Đăng	13/02/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
10	311487	56	Đoàn Bảo	Đạt	11/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Sinh học		Thi chiều
11	311488	56	Nguyễn Như Tuấn	Đạt	08/08/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Sinh học		Thi chiều
12	311489	56	Phan Anh	Đức	13/06/2011	9A8	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Sinh học		Thi chiều
13	311490	56	Lê Thùy	Dương	05/09/2011	9A	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
14	311491	56	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	14/05/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
15	311492	56	Nguyễn Triệu	Dương	14/12/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
16	311493	56	Quách Thái	Dương	18/12/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311494	57	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	22/03/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Sinh học		Thi chiều
2	311495	57	Đông Thị Kim	Giang	09/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
3	311496	57	Lương Ngọc	Hà	05/07/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
4	311497	57	Hoàng Trung	Hải	16/08/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Sinh học		Thi chiều
5	311498	57	Nguyễn Đức	Hải	19/07/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Sinh học		Thi chiều
6	311499	57	Trần Nam	Hải	11/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
7	311500	57	Bùi Gia	Hân	16/07/2011	9A	THCS Văn Tố, Xã Chí Minh	Sinh học		Thi chiều
8	311501	57	Hồ Khánh	Hân	01/12/2011	9D6	THCS An Đà, Phường Gia Viên	Sinh học		Thi chiều
9	311502	57	Nguyễn Lê Bảo	Hân	08/07/2011	9D	THCS Định Sơn, Xã Cẩm Giang	Sinh học		Thi chiều
10	311503	57	Nguyễn Danh	Hiển	21/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Sinh học		Thi chiều
11	311504	57	Phạm Gia	Hưng	04/04/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Sinh học		Thi chiều
12	311505	57	Vũ Gia	Hưng	14/10/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Sinh học		Thi chiều
13	311506	57	Khúc Danh	Huy	19/11/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Sinh học		Thi chiều
14	311507	57	Nguyễn Vũ Gia	Huy	30/11/2011	9E	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
15	311508	57	Lê Gia	Khánh	01/06/2011	9C	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Sinh học		Thi chiều
16	311509	57	Nguyễn Bảo	Khánh	03/08/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311510	58	Nguyễn Nam	Khánh	24/07/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
2	311511	58	Trần Nam	Khánh	23/07/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
3	311512	58	Nguyễn Tiến	Khoa	30/11/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Sinh học		Thi chiều
4	311513	58	Tăng Minh	Khoa	07/07/2011	9H	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
5	311514	58	Lưu Trung	Kiên	26/05/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
6	311515	58	Nguyễn Nhân	Kiệt	05/06/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
7	311516	58	Đàm Nguyễn Uyên	Linh	25/01/2011	9A7	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
8	311517	58	Đình Phương	Linh	18/08/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
9	311518	58	Lê Ngọc Khánh	Linh	23/05/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
10	311519	58	Nguyễn Vũ Phương	Linh	21/12/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
11	311520	58	Phạm Vỹ	Linh	25/06/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
12	311521	58	Nguyễn Phúc	Lộc	05/07/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Sinh học		Thi chiều
13	311522	58	Lê Thị Ngọc	Mai	25/07/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
14	311523	58	Đình Xuân Nhật	Minh	23/08/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Sinh học		Thi chiều
15	311524	58	Lê Nhật	Minh	14/09/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Sinh học		Thi chiều
16	311525	58	Lý Bá Quang	Minh	21/04/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311526	59	Nguyễn Tiến	Minh	10/01/2011	9D	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phụ	Sinh học		Thi chiều
2	311527	59	Bùi Hà	My	23/08/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
3	311528	59	Phạm Trà	My	12/03/2012	8E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
4	311529	59	Lê Gia	Nam	12/07/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
5	311530	59	Phạm Hải	Nam	26/06/2011	9B	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Sinh học		Thi chiều
6	311531	59	Đỗ Phương	Nga	16/05/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
7	311532	59	Nguyễn Phương	Nga	04/03/2011	9A	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Sinh học		Thi chiều
8	311533	59	Lê Hải	Ngân	11/09/2011	9A9	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
9	311534	59	Nguyễn Phạm Bảo	Ngân	20/03/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
10	311535	59	Vũ Thu	Ngân	04/03/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
11	311536	59	Vũ Tiến Trí	Nghĩa	04/04/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
12	311537	59	Lê Phương	Ngọc	08/10/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
13	311538	59	Ngô Bảo	Ngọc	26/06/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Sinh học		Thi chiều
14	311539	59	Nguyễn Khánh	Ngọc	26/04/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Sinh học		Thi chiều
15	311540	59	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	30/05/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
16	311541	59	Vũ Khánh	Ngọc	27/06/2011	9B	THCS Cẩm Thượng, Phường Thành Đông	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311542	60	Lê Anh	Nguyên	14/06/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù liên	Sinh học		Thi chiều
2	311543	60	Vũ huyền	Nhi	19/01/2011	9a2	THCS Lương Khánh Thiện, Phường Phù liên	Sinh học		Thi chiều
3	311544	60	Vũ Hải	Phong	17/07/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
4	311545	60	Lê Hồng	Phúc	28/10/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Sinh học		Thi chiều
5	311546	60	Trần Bích	Phương	16/8/2011	9a11	Thcs Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
6	311547	60	Vũ Minh	Quân	21/11/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
7	311548	60	Nguyễn Đức	Quang	07/07/11	9A9	THCS Trần Phú Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
8	311549	60	Đỗ Vũ Thục	Quyên	27/07/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
9	311550	60	Nguyễn Đan	Sa	28/04/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Sinh học		Thi chiều
10	311551	60	Phạm Tấn	Sang	17/10/2011	9C	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Sinh học		Thi chiều
11	311552	60	Nguyễn Phương	Thanh	01/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
12	311553	60	Mai Phương	Thảo	26/10/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
13	311554	60	Đoàn Trường	Thịnh	03/09/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Sinh học		Thi chiều
14	311555	60	Phí minh	Thu	10/08/2011	9A15	Thcs Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
15	311556	60	Nguyễn Minh	Thư	15/08/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
16	311557	60	Vũ Anh	Thư	19/10/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311558	61	Nghiêm Trọng	Toàn	09/04/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
2	311559	61	Đặng Thị Huyền	Trang	28/05/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Sinh học		Thi chiều
3	311560	61	Lương Minh	Trang	29/03/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Sinh học		Thi chiều
4	311561	61	Đồng Thanh	Trúc	17/01/2011	9A1	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Sinh học		Thi chiều
5	311562	61	Nguyễn Lê Minh	Tú	06/12/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
6	311563	61	Doãn Phạm Sơn	Tùng	06/11/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
7	311564	61	Hoàng Đình	Tùng	05/12/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
8	311565	61	Hà Mạnh	Tường	15/02/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
9	311566	61	Lê Hà	Vi	20/11/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
10	311567	61	Hoàng Đức	Việt	04/10/2011	9A1	THCS Quang Trung, Phường Ngô	Sinh học		Thi chiều
11	311568	61	Trịnh Ngân	Vy	01/09/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Sinh học		Thi chiều
12	311569	61	Phạm Như	Ý	07/02/2011	9A3	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học		Thi chiều
13	311570	61	Nguyễn Vũ Hoàng	Yên	01/11/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Sinh học		Thi chiều
14	311571	61	Vũ Hải	Yên	17/07/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Sinh học		Thi chiều
15	311663	61	Trịnh Văn	Hải	18/05/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
16	311664	61	Vũ Ngọc Mai	Phương	14/02/2011	9A4	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
17	311665	61	Lê Hải	Đặng	27/01/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Sinh học		Thi chiều
18	311666	61	Vũ Bảo	Ngọc	22/01/2011	9A4	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Sinh học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	310042	62	Nguyễn Việt	Anh	11/05/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Tin học	Thi chiều
2	310314	62	Lê Nhật	Minh	30/09/2012	8K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tiếng Anh	Tin học	Thi chiều
3	310332	62	Vũ Đăng	Minh	10/03/2012	8G1	THCS Newton, Phường Thành Đông	Tiếng Anh	Tin học	Thi chiều
4	310364	62	Nguyễn Tường	Nguyễn	26/02/2011	9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng	Tiếng Anh	Tin học	Thi chiều
5	311572	62	Phạm Quỳnh	Anh	12/12/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
6	311573	62	Lê Phương	Ánh	07/03/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tin học		Thi chiều
7	311574	62	Phạm Quang	Bắc	23/02/2011	9C	THCS Chu Văn An, Xã Thanh Hà	Tin học		Thi chiều
8	311575	62	Hoàng Phúc Gia	Bảo	09/08/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
9	311576	62	Nguyễn Quốc	Bảo	28/01/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
10	311577	62	Nguyễn Quốc	Bảo	28/09/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
11	311578	62	Phạm Gia	Bảo	17/10/2011	9A1	THCS-THPT FPT,	Tin học		Thi chiều
12	311579	62	Trần Quốc	Bảo	28/07/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tin học		Thi chiều
13	311580	62	Lê Thanh	Bình	17/12/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
14	311581	62	Phạm Đức	Bình	31/12/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tin học		Thi chiều
15	311582	62	Vũ Xuân Tuấn	Cường	21/08/2011	9B	THCS Cộng Hòa, Xã Lai Khê	Tin học		Thi chiều
16	311583	62	Đỗ Phúc	Đạt	12/11/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
17	311584	62	Nguyễn Quyết	Đạt	18/01/2011	9A	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tin học		Thi chiều
18	311585	62	Nguyễn Xuân	Đức	10/03/2011	9B	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tin học		Thi chiều
19	311586	62	Phạm Hoàng Anh	Đức	25/09/2011	9A7	THCS Đồng Hoà, phường Kiến An	Tin học		Thi chiều
20	311587	62	Nguyễn Quang	Dũng	26/05/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311588	63	Phạm Công	Dũng	12/03/2012	8E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
2	311589	63	Vũ Việt	Dũng	07/06/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
3	311590	63	Nguyễn Phạm Hải	Dương	11/07/2011	9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tin học		Thi chiều
4	311591	63	Nguyễn Thùy	Dương	29/06/2011	9K	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
5	311592	63	Hoàng Lân	Duy	29/04/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
6	311593	63	Nguyễn Khang	Duy	07/07/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tin học		Thi chiều
7	311594	63	Nguyễn Khánh	Duy	18/08/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
8	311595	63	Lê Hoàng	Giang	26/08/2011	9A6	THCS Đặng Hải, Phường Hải An	Tin học		Thi chiều
9	311596	63	Nguyễn Hoàng	Giang	05/10/2012	8D	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
10	311597	63	Hoàng Trung	Hải	03/11/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tin học		Thi chiều
11	311598	63	Phạm Quang	Hải	06/11/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiên, Phường Phù Liên	Tin học		Thi chiều
12	311599	63	Nguyễn Thái	Hưng	30/08/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
13	311600	63	Lê Đức	Huy	29/07/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tin học		Thi chiều
14	311601	63	Nguyễn Phúc Quang	Huy	06/02/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Tin học		Thi chiều
15	311602	63	Tăng Đức Gia	Huy	18/10/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghi, Xã Gia Lộc	Tin học		Thi chiều
16	311603	63	Lưu Bảo	Khang	16/02/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tin học		Thi chiều
17	311604	63	Trịnh Đình Minh	Khang	03/07/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
18	311605	63	Bùi Gia	Khánh	08/02/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
19	311606	63	Nguyễn Chí Gia	Khánh	17/04/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
20	311607	63	Nguyễn Duy	Khoa	25/05/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
21	311608	63	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	28/01/2011	9B1	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia,	Tin học		Thi chiều
22	311609	63	Nguyễn Tuấn	Khoa	22/05/2011	9A9	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tin học		Thi chiều
23	311610	63	Phạm	Kiệt	04/09/2011	9B	THCS Tân Trùng, Xã Mao Điền	Tin học		Thi chiều
24	311611	63	Nguyễn Vượng	Lâm	22/02/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
25	311612	63	Phạm Hoàng	Lâm	03/11/2012	8H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
26	311613	63	Phan Bảo	Lâm	14/04/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bàng, Xã Thanh Miên	Tin học		Thi chiều
27	311614	63	Trần Minh	Lâm	24/09/2012	8B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
28	311615	63	Vũ Đức	Lâm	03/10/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
29	311616	63	Nguyễn Thị Phương	Linh	16/03/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghi	Tin học		Thi chiều
30	311617	63	Doãn Hoàng	Long	05/01/201	9A1	Thcs Lê Ích Mộc, Phường Thủy	Tin học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311618	64	Vũ Kim	Long	07/01/2011	9D	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phụ	Tin học		Thi chiều
2	311619	64	Bùi Xuân Gia	Minh	22/07/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tin học		Thi chiều
3	311620	64	Đào Anh	Minh	28/01/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tin học		Thi chiều
4	311621	64	Đoàn Nhật	Minh	03/07/2011	9D	THCS Hải Tân, Phường Tân Hưng	Tin học		Thi chiều
5	311622	64	Nguyễn Hiền	Minh	27/09/2011	9H	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tin học		Thi chiều
6	311623	64	Nguyễn Quang	Minh	03/09/2011	9G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
7	311624	64	Phạm Tiến	Minh	24/05/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tin học		Thi chiều
8	311625	64	Vũ Đức	Minh	24/07/2011	9A	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hải Dương	Tin học		Thi chiều
9	311626	64	Vũ Thái	Minh	22/03/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tin học		Thi chiều
10	311627	64	Bùi Quang	Nam	02/08/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tin học		Thi chiều
11	311628	64	Nguyễn Bảo	Nam	29/01/2011	9N	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
12	311629	64	Phạm Hải	Nam	06/04/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
13	311630	64	Nguyễn Khôi	Nguyên	05/07/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tin học		Thi chiều
14	311631	64	Bùi Vũ Bảo	Nhân	12/06/2011	9A9	THCS Đặng Hải, Phường Hải An	Tin học		Thi chiều
15	311632	64	Nguyễn Thiện	Nhân	13/07/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiến Thụy	Tin học		Thi chiều
16	311633	64	Nguyễn Văn	Nhật	05/03/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Tin học		Thi chiều
17	311634	64	Nguyễn Minh	Nhật	08/03/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
18	311635	64	Đặng Trường	Phát	08/01/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tin học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

DANH SÁCH NIÊM YẾT THÔNG TIN THÍ SINH DỰ THI

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	NV1	NV2	Ghi chú
1	311636	65	Đặng Tuấn	Phong	15/12/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Tin học		Thi chiều
2	311637	65	Lê Nam	Phong	15/11/2011	9A	THCS Cửu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Tin học		Thi chiều
3	311638	65	Trần Lam	Phong	21/07/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tin học		Thi chiều
4	311639	65	Nguyễn An	Phúc	28/10/2011	9G	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
5	311640	65	Vương Minh	Phúc	27/08/2012	8G	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
6	311641	65	Đồng Lê Trúc	Phương	02/09/2011	9	THCS Trần Phú, Phường An Biên	Tin học		Thi chiều
7	311642	65	Hà Hồng	Quân	28/10/2011	9C	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Tin học		Thi chiều
8	311643	65	Nguyễn Minh	Quân	20/03/2011	9C	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Tin học		Thi chiều
9	311644	65	Nguyễn Hồng	Thái	24/02/2011	9A	THCS Minh Tân, Phường Nhị Chiểu	Tin học		Thi chiều
10	311645	65	Vũ Đình Quang	Thái	08/01/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tin học		Thi chiều
11	311646	65	Cao Xuân	Thắng	04/01/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
12	311647	65	Vũ Đức	Thành	08/04/2011	9A1	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Tin học		Thi chiều
13	311648	65	Cao Phú	Thịnh	01/04/2011	9A1	THCS-THPT FPT,	Tin học		Thi chiều
14	311649	65	Lê Việt	Tiến	24/12/2011	9H	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
15	311650	65	Đặng Minh	Tuấn	11/03/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Tin học		Thi chiều
16	311651	65	Lê Anh	Tuấn	22/04/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tin học		Thi chiều
17	311652	65	Hà Sơn	Tùng	18/05/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
18	311653	65	Trần Minh	Tùng	15/08/2011	9A	THCS Thăng Long, Xã Nam An Phụ	Tin học		Thi chiều
19	311654	65	Đỗ Tô	Uyên	07/07/2011	9D	THCS Cao An, Phường Việt Hòa	Tin học		Thi chiều
20	311655	65	Đỗ Hoàng Khánh	Vân	15/07/2011	9B	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Tin học		Thi chiều
21	311656	65	Bùi Bách Phương	Vinh	27/05/2011	9C	THCS Lai Vu, Xã Lai Khê	Tin học		Thi chiều
22	311657	65	Nguyễn Quang	Vinh	20/05/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học		Thi chiều
23	311658	65	Lê Thế	Vũ	20/04/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Tin học		Thi chiều
24	311661	65	Dương An	Khánh	10/05/2011	9A8	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tin học		Thi chiều

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI